

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN.

Sinh viên : Nguyễn Thị Thu Hương

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH SƠN HẢI**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Nguyễn Thị Thu Hương

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Thu Hương

Mã SV: 1312401008

Lớp: QT1703K

Ngành: Kế Toán - Kiểm Toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán
tại Công ty TNHH Sơn Hải

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

(về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- ✓ Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán thanh toán.
- ✓ Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Sơn Hải.
- ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Sơn Hải nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Sơn Hải.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH Sơn Hải.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: *Nguyễn Văn Thụ*

Học hàm, học vị: *Thạc sĩ*

Cơ quan công tác: *Trường Đại học Dân lập Hải Phòng*

Nội dung hướng dẫn: *Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Sơn Hải.*

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng ... năm 2017

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Nguyễn Thị Thu Hương

Ths. Nguyễn Văn Thụ

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết;
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp;
- Chủ động nghiên cứu, luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao cho.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

Bài viết của sinh viên *Nguyễn Thị Thu Hương* đã đáp ứng được yêu cầu của một khóa luận tốt nghiệp. Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp khoa học, hợp lý được chia làm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp. Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Sơn Hải. Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về Công ty như: lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán... Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được khá chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán thanh toán tại Công ty. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2016). Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Sơn Hải. Trong chương này tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán thanh toán tại Công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được các giải pháp hoàn thiện có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

Bằng số: Bằng chữ:

Hải Phòng, ngày 14 tháng 3 năm 2018

Cán bộ hướng dẫn

Ths. Nguyễn Văn Thu

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	9
CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	11
1.1. Các hình thức thanh toán.....	11
1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua	12
1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua.....	12
1.2.2. Chứng từ , tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua	13
1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.	15
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán	16
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.....	16
1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán	16
1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán	18
1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ	19
1.4.1. Tỷ giá và quy định về tỷ giá sử dụng trong kế toán	19
1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ	19
1.5. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.	21
1.5.1. Hình thức Nhật ký chung.....	21
1.5.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái	23
1.5.3. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ	24
1.5.4. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính.....	25
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH SƠN HẢI	27
2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Sơn Hải.....	27
2.1.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty.	27
2.1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Sơn Hải.	28
2.1.3. Công tác kế toán tại Công ty TNHH Sơn Hải.	29
2.1.3.1. Tổ chức bộ máy kế toán.	29
2.1.3.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp.	31
2.1.3.3. Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại công ty.....	31
2.1.3.4. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán.	33
2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Sơn Hải	33

2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Sơn Hải	33
2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Sơn Hải	34
2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Sơn Hải	53
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH SƠN HẢI	74
3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty TNHH Sơn Hải.	74
3.1.1. Ưu điểm	74
3.1.2. Hạn chế	75
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán	77
3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.	77
3.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty TNHH Sơn Hải.	78
KẾT LUẬN	88
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	90

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Tình hình tài chính của Doanh nghiệp phản ánh tình hình hoạt động của Doanh nghiệp có hiệu quả hay không. Doanh nghiệp phải xem cả tình hình tài chính của Doanh nghiệp mình mới có thể ra các quyết định kí kết hợp đồng có đủ khả năng thanh toán để đảm bảo an toàn và hiệu quả cho Doanh nghiệp.

Có thể nói rằng, các nghiệp vụ thanh toán có một ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp, nó góp phần duy trì sự tồn tại và phát triển.

Trong tình hình Việt Nam đang hòa mình vào nền kinh tế thế giới, đối mặt với nhiều khó khăn thử thách thì các doanh nghiệp nói chung và đối với Công ty TNHH Sơn Hải nói riêng cần phải có những biện pháp để củng cố và phát huy địa vị hơn nữa. Công ty TNHH Sơn Hải là công ty chuyên về hoạt động mua bán nên phải đặc biệt quan tâm đến quan hệ thanh toán với người mua và người bán. Giải quyết tốt vấn đề công nợ là một các tích cực để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh. Vì vậy, việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán là việc làm thật sự cần thiết và có ý nghĩa.

Sau quá trình học tập và nghiên cứu tại trường có được những kiến thức cơ bản và đặc biệt trong quá trình thực tập tại phòng Kế toán Công ty TNHH Sơn Hải, em đã chọn đề tài “ *Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty TNHH Sơn Hải* “ làm đề tài khóa luận.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

- Nghiên cứu những lý luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Mô tả thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Sơn Hải.

- Qua nghiên cứu lý luận và mô tả thực trạng có thể đưa ra những đề xuất hợp lý để giúp công ty hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại Công ty TNHH Sơn Hải.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

➤ **Đối tượng nghiên cứu:** Công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Sơn Hải.

➤ **Phạm vi nghiên cứu:**

- Về không gian: tại Công ty TNHH Sơn Hải.
- Về thời gian: số liệu phân tích được lấy năm 2016

4. Phương pháp nghiên cứu

- Các phương pháp kế toán.
- Phương pháp thống kê và so sánh.
- Phương pháp nghiên cứu tài liệu.

5. Kết cấu của khóa luận

Nội dung của đề tài được trình bày trong 3 chương :

Chương 1 : Cơ sở lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2 : Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Sơn Hải.

Chương 3 : Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Sơn Hải.

Khóa luận của em được hoàn thành với sự giúp đỡ, quan tâm tận tình của giáo viên hướng dẫn – ThS. Nguyễn Văn Thụ, cùng các cô chú, anh chị trong phòng kế toán của công ty. Mặc dù bản thân đã cố gắng rất nhiều, xong do hạn chế về mặt thời gian cũng như nhận thức và trình độ nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Do vậy, em rất mong được tiếp thu những ý kiến đóng góp, chỉ bảo của các thầy cô để có thể bổ sung, nâng cao trình độ cũng như kiến thức của mình để phục vụ cho công tác kế toán sau này .

Em xin chân thành cảm ơn !

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1. Các hình thức thanh toán

Thanh toán: là thuật ngữ ngắn gọn mô tả việc chuyển giao tài sản từ một bên sang cho một bên khác, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm, dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

Hình thức thanh toán: Hình thức thanh toán cổ xưa nhất đó là hàng đổi hàng, còn hiện nay có rất nhiều hình thức thanh toán gồm: tiền mặt, chuyển khoản, ghi nợ, tín dụng, séc,... Đây là những cách thức nhận trả tiền hàng trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp với nhau. Hai bên phải cùng thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó. Trong giao dịch thương mại thanh toán phải đi kèm với hóa đơn và biên nhận.

Có hai hình thức thanh toán cơ bản là: thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

a. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt

Hình thức thanh toán bằng tiền mặt hiện nay không được các doanh nghiệp sử dụng nhiều. Thanh toán bằng tiền mặt chủ yếu dùng cho các nghiệp vụ phát sinh số tiền nhỏ (hiện nay áp dụng cho số tiền dưới 20 triệu), nghiệp vụ đơn giản và khoảng cách địa lý giữa hai bên hẹp. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt có thể chia thành:

- Thanh toán bằng Việt Nam đồng
- Thanh toán bằng ngoại tệ.
- Thanh toán bằng hối phiếu ngân hàng
- Thanh toán bằng vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, hoặc các giấy tờ có giá trị.

b. Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt

Hình thức thanh toán không dùng tiền mặt là cách thức thanh toán trong đó không có sự xuất hiện của tiền mặt mà việc thanh toán được thực hiện bằng cách trích chuyển trên các tài khoản của các chủ thể liên quan đến số tiền phải thanh toán.

Thanh toán không dùng tiền mặt còn được định nghĩa là hình thức thanh toán không trực tiếp dùng tiền mặt mà dựa vào các chứng từ hợp pháp như giấy

nhờ thu, giấy ủy nhiệm chi, séc... để trích chuyên vốn tiền tệ từ tài khoản của đơn vị này sang tài khoản của đơn vị khác ở ngân hàng. Thanh toán không dùng tiền mặt gắn với sự ra đời của đồng tiền ghi sổ. Hình thức này ngày càng được sử dụng phổ biến vì tiết kiệm thời gian, chi phí cũng như giảm đáng kể lượng tiền mặt trong lưu thông. Các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt chủ yếu:

Hình thức thanh toán ủy nhiệm chi: là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

Hình thức nhờ thu phiếu tron: là phương thức thanh toán mà người bán ký phát hối phiếu nhờ ngân hàng thu hộ số tiền ghi trên hối phiếu từ người mua, không gửi kèm theo bất cứ một chứng từ nào. Người bán giao hàng cho người mua và gửi thẳng bộ chứng từ cho người mua để người mua nhận hàng. Hối phiếu được lập và gửi đến ngân hàng nhờ thu tiền.

Hình thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ: là hình thức thanh toán, trong đó người bán sau khi giao hàng, ký phát hối phiếu và gửi kèm với bộ chứng từ bán hàng để nhờ ngân hàng thu hộ tiền từ người mua với điều kiện là ngân hàng chỉ trao bộ chứng từ cho người mua sau khi người này trả tiền hối phiếu, hoặc ký chấp nhận thanh toán hối phiếu có kỳ hạn.

Hình thức tín dụng chứng từ: là hình thức thanh toán, trong đó theo yêu cầu của khách hàng, một ngân hàng sẽ phát hành một bức thư (gọi là thư tín dụng) cam kết trả tiền hoặc chấp nhận hối phiếu cho một bên thứ ba khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những điều kiện và điều khoản quy định trong thư tín dụng .

1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua

1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hoá, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản

đầu tư, các khoản đầu tư tài chính. Không phản ánh vào nội dung này các nghiệp vụ bán hàng hóa, cung cấp lao vụ dịch vụ trả tiền ngay.

- Đối với các khách hàng giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.

- Đối với các khoản phải thu có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.

- Đối với các khoản phải thu phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

- Cần phải phân loại các khoản phải thu khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng nhất là những đối tượng có vấn đề để có kế hoạch và biện pháp thu hồi nợ.

1.2.2. Chứng từ , tài khoản và sổ sách trong kế toán thanh toán với người mua

a. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng kinh tế.
- Hóa đơn GTGT(hay hóa đơn bán hàng).
- Phiếu xuất kho.
- Phiếu thu.
- Giấy báo có Ngân hàng.
- Biên bản bù trừ công nợ.
- Giấy nộp tiền.
- Biên bản thanh lý hợp đồng.
- Các chứng từ khác có liên quan.

b. Tài khoản sử dụng

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, tài khoản kế toán sử dụng tài khoản 131- Phải thu của khách hàng. Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, dịch vụ cung cấp.

Tài khoản 131 có kết cấu như sau:

Bên Nợ:

- Số tiền phải thu của khách hàng về sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, TSCĐ đã giao, dịch vụ đã cung cấp và được xác định là đã bán trong kỳ.
- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng.

Bên Có:

- Số tiền khách hàng đã trả nợ;
- Khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại hay chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại cho khách hàng.
- Số tiền đã nhận ứng trước của khách hàng;

+ **Số Dư Bên Nợ:**

- Số tiền còn phải thu của khách hàng.

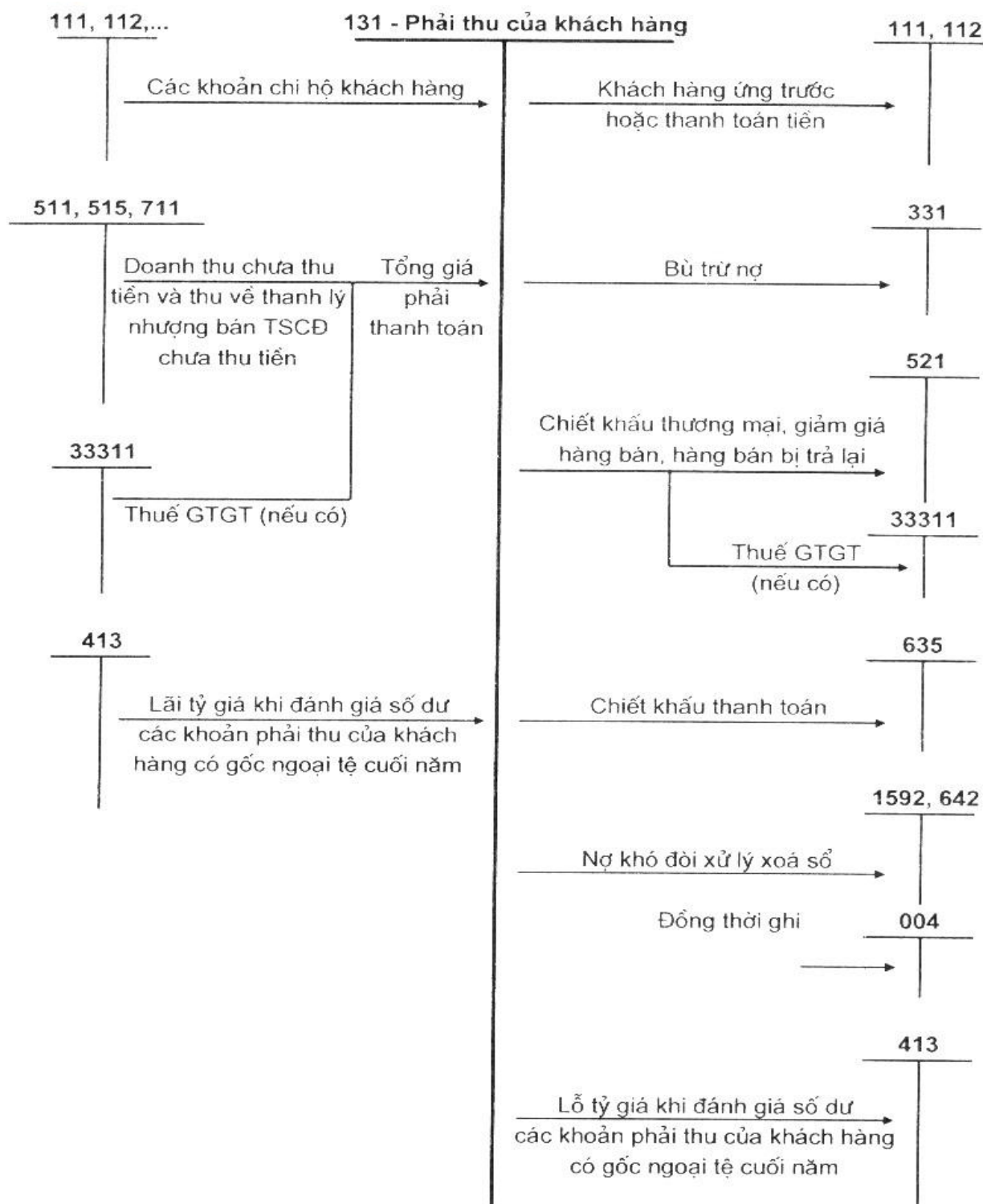
+ **Số Dư Bên Có (nếu có):**

- Phản ánh số tiền đã nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.

c. Sổ sách sử dụng

- Sổ chi tiết phải thu của khách hàng.
- Sổ tổng hợp phải thu của khách hàng.
- Sổ cái tài khoản 131,...

1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thanh toán với người mua trong doanh nghiệp.



Sơ đồ 1.1 : Trình tự hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với khách hàng.

1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

Phải trả người bán phản ánh các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán tài sản cố định, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Đồng thời cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ.

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người bán kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra đôn đốc việc thu hồi nợ.
- Đối với các nhà cung cấp giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số còn phải thanh toán, có xác nhận bằng văn bản.
- Đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo thực tế.
- Đối với các khoản phải trả phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.
- Cần phải phân loại các khoản phải trả khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng để có kế hoạch thanh toán phù hợp.

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán

***Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn mua hàng
- Biên bản kiểm nghiệm
- Phiếu nhập kho
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ liên quan khác

* **Tài khoản và sổ sách sử dụng**

➤ **Tài khoản sử dụng:** Tài khoản 331 – Phải trả cho người bán

Để theo dõi các khoản nợ phải trả cho người cung cấp, người bán vật tư hàng hóa, dịch vụ... kế toán sử dụng tài khoản 331 - Phải trả cho người bán. Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả. Tài khoản 331 có kết cấu như sau:

+ **Bên Nợ:**

- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ;
- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hoá hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng;
- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào nợ phải trả cho người bán;
- Giá trị vật tư, hàng hoá thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.
- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hoá, dịch vụ;

+ **Bên Có:**

- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ ;
- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hoá, dịch vụ đã nhận, khi có hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức.

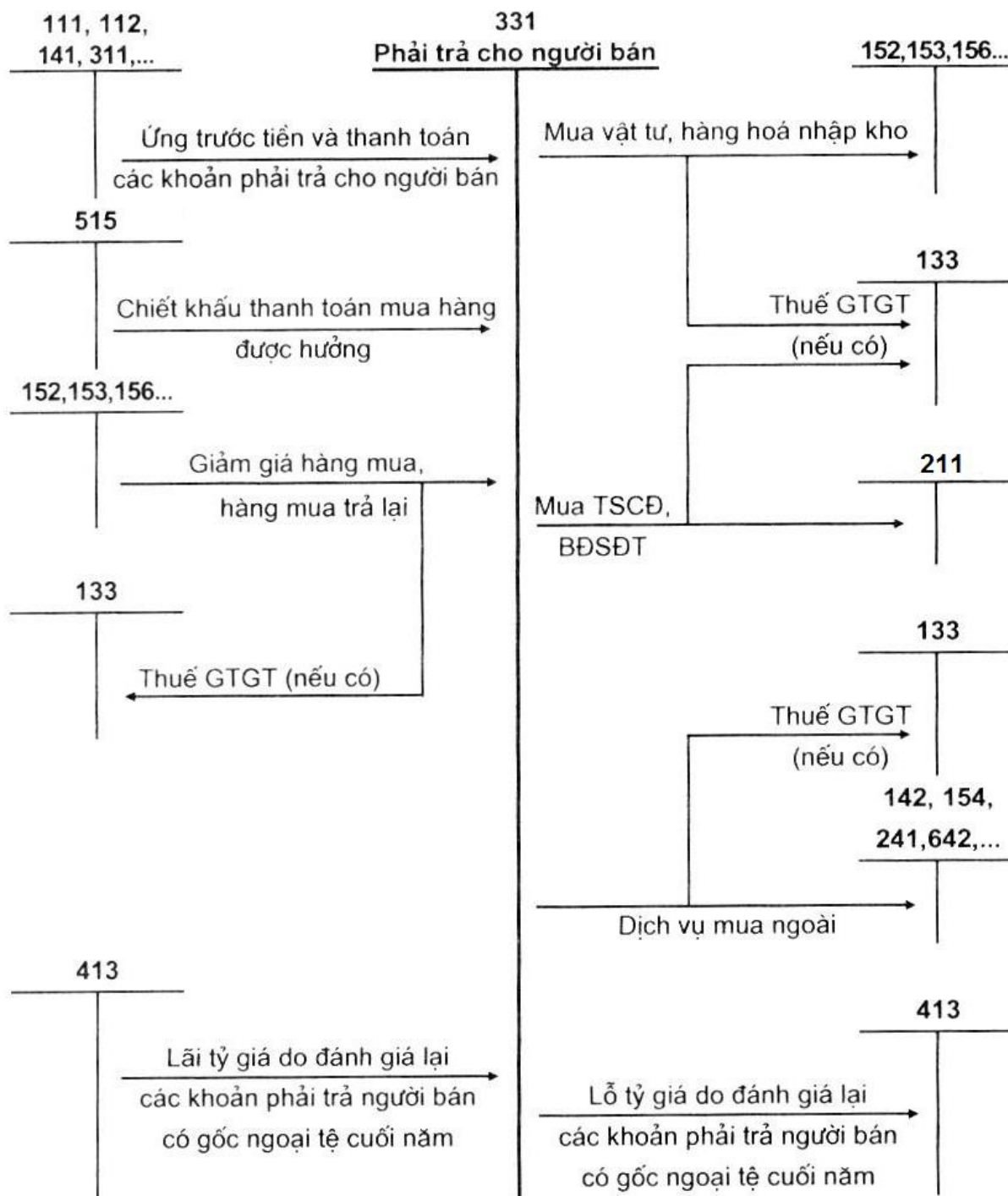
+ **Số dư bên Có:**

- Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp.
- Tài khoản này có thể có số dư bên Nợ, số dư bên Nợ (nếu có) phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ.

➤ **Sổ sách sử dụng:**

- Sổ chi tiết thanh toán cho từng người bán;
- Sổ tổng hợp thanh toán với người bán; Sổ cái các tài khoản 331, 111, 112,...

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán



Sơ đồ 2.2 : Trình tự hạch toán nghiệp vụ thanh toán với người bán

1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ

1.4.1. Tỷ giá và quy định về tỷ giá sử dụng trong kế toán

❖ Tỷ giá:

Tỷ giá (còn được gọi là tỷ giá trao đổi ngoại tệ) giữa hai tiền tệ là tỷ giá mà tại đó một đồng tiền này sẽ được trao đổi cho một đồng tiền khác. Nó cũng được coi là giá cả đồng tiền của một quốc gia được biểu hiện bởi một tiền tệ khác.

❖ Quy định về sử dụng tỷ giá :

Tỷ giá ghi sổ gồm : Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh hoặc tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động (tỷ giá bình quân gia quyền sau từng lần nhập).

- Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh : Là tỷ giá khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định theo tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc tại thời điểm đánh giá lại cuối kỳ của từng đối tượng.

- Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động là tỷ giá được sử dụng tại bên Có tài khoản tiền khi thanh toán tiền bằng ngoại tệ, được xác định trên cơ sở lấy tổng giá trị được phản ánh tại bên Nợ tài khoản chia cho số lượng ngoại tệ thực có tại thời điểm thanh toán

❖ Chênh lệch tỷ giá hối đoái chủ yếu phát sinh trong các trường hợp:

- Thực tế mua bán, trao đổi, thanh toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ trong kỳ (chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện);

- Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện);

- Chuyển đổi Báo cáo tài chính được lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam.

Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam phải căn cứ vào: Tỷ giá giao dịch thực tế, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi sổ kế toán.

1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ

a. Tài khoản sử dụng

- 131 - Phải thu khách hàng
- 331 - Phải trả người bán
- 635 - Chi phí tài chính (Trường hợp lỗ tỷ giá)
- 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (Trường hợp lãi tỷ giá)

Cuối kì hạch toán , kế toán điều chỉnh tỷ giá số dư phải thu và gốc phải trả có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân liên Ngân hàng tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

b. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ

- Tại thời điểm ghi doanh thu và khách hàng nhận nợ dựa vào tỷ giá thực tế hiện hành, ghi:

Nợ TK 131 : Tỷ giá ghi nhận nợ - tỷ giá thực tế

Có TK 511 : Tỷ giá thực tế

Có TK 3331 Tỷ giá thực tế

- Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ:

+ Nếu phát sinh lỗi chênh lệch tỷ giá trong giao dịch thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, kế toán ghi:

Nợ TK 111(1112),112(1122): Tỷ giá hối đoái thực tế tại ngày giao dịch

Nợ TK 635 : Lỗi tỷ giá hối đoái

Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán (tỷ giá nhận nợ)

+ Nếu phát sinh lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái khi thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ , ghi:

Nợ các TK 111(1112),112(1122) : Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch

Có TK 515 : Lãi tỷ giá hối đoái

Có TK 131 : Tỷ giá ghi sổ kế toán (tỷ giá nhận nợ)

c. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ

+ Khi phát sinh các khoản công nợ đối với người bán thì phải theo dõi cả số nguyên tệ phát sinh, ghi:

Nợ TK 152, 153, 156, 211 : tỷ giá thực tế

Nợ TK 133 : tỷ giá thực tế

Có TK 331 : tỷ giá ghi sổ kế toán - tỷ giá thực tế

+ Khi thanh toán :

- Nếu phát sinh lỗi tỷ giá:

Nợ TK 331 : tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635 : nếu lỗi về tỷ giá hối đoái

Có TK111, 112... : số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế

- Nếu phát sinh lãi tỷ giá
 - Nợ TK 331 : tỷ giá ghi sổ kế toán
 - Có TK 111,112... : số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế .
 - Có TK 515 : nêu lãi về tỷ giá hối đoái.

1.5. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.

Các hình thức ghi sổ kế toán theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ tài chính áp dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ gồm 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

1.5.1. Hình thức Nhật ký chung

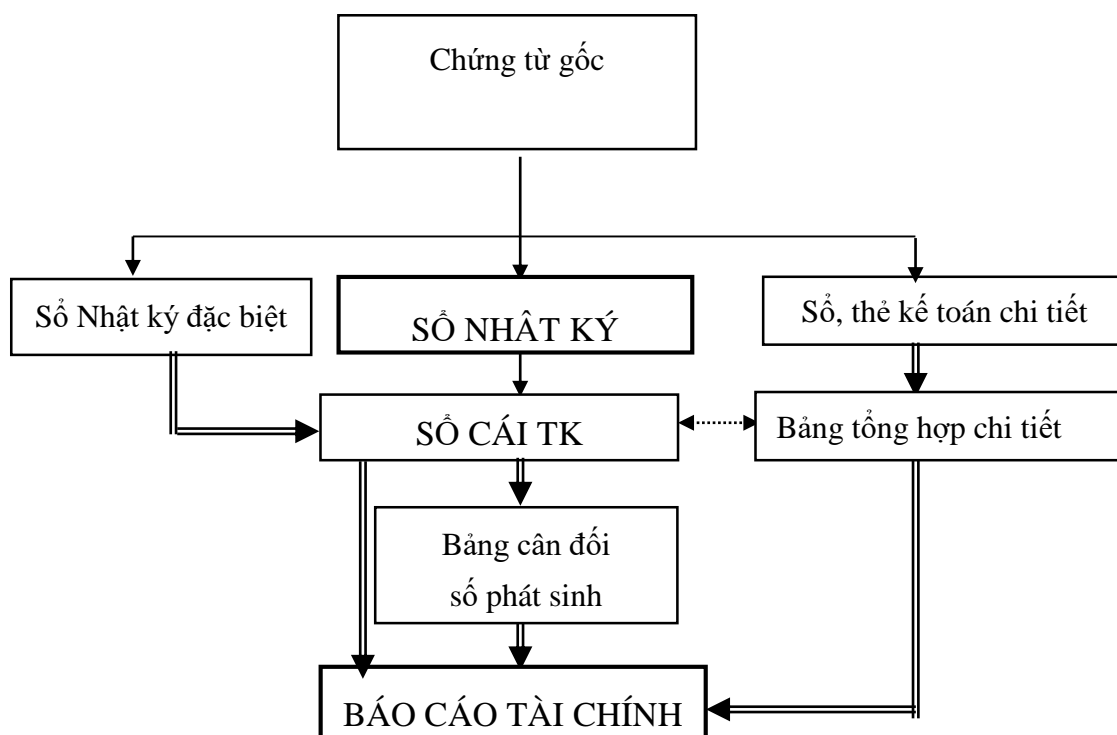
Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa, nhỏ, loại hình hoạt động đơn giản, trình độ cán bộ kế toán và cán bộ quản lý ở mức độ khá. Dễ vận dụng tin học trong công tác kế toán.

Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi định kỳ
- ←- - - -> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung

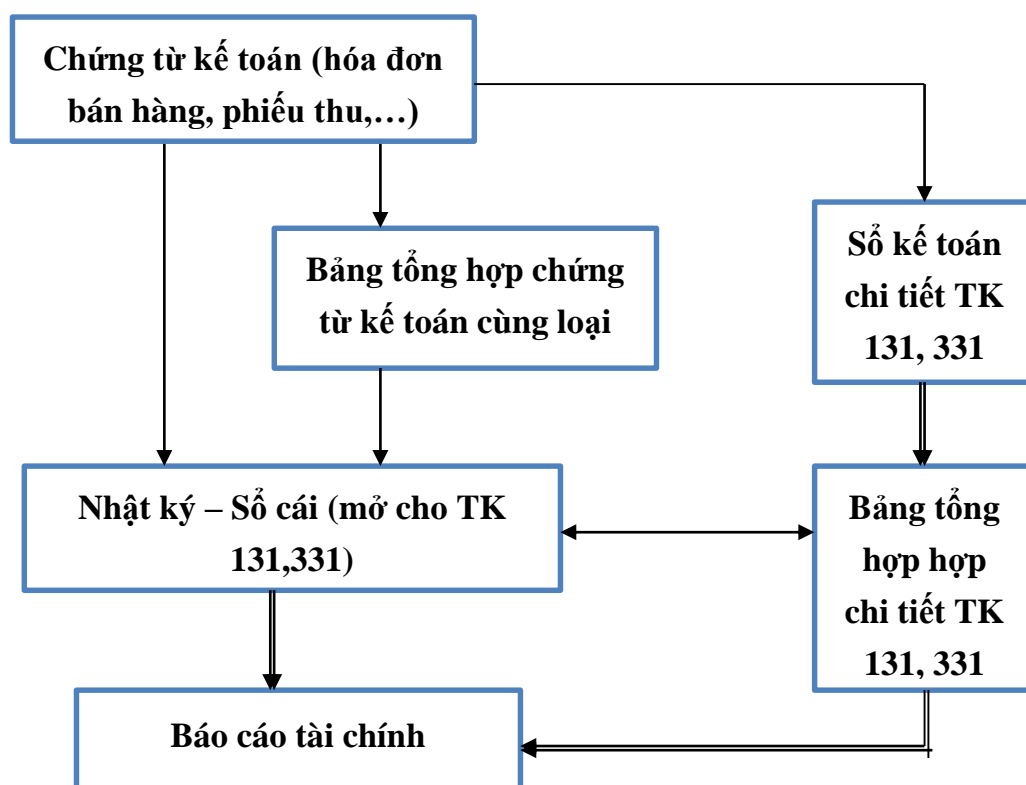
1.5.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái

Hình thức Nhật ký sổ cái thường được vận dụng trong các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, trình độ cán bộ quản lý và cán bộ kế toán không cao.

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi định kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

1.5.3. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Hình thức này phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với mọi trình độ quản lý và trình độ kế toán, phù hợp với cả kế toán thủ công và kế toán máy.

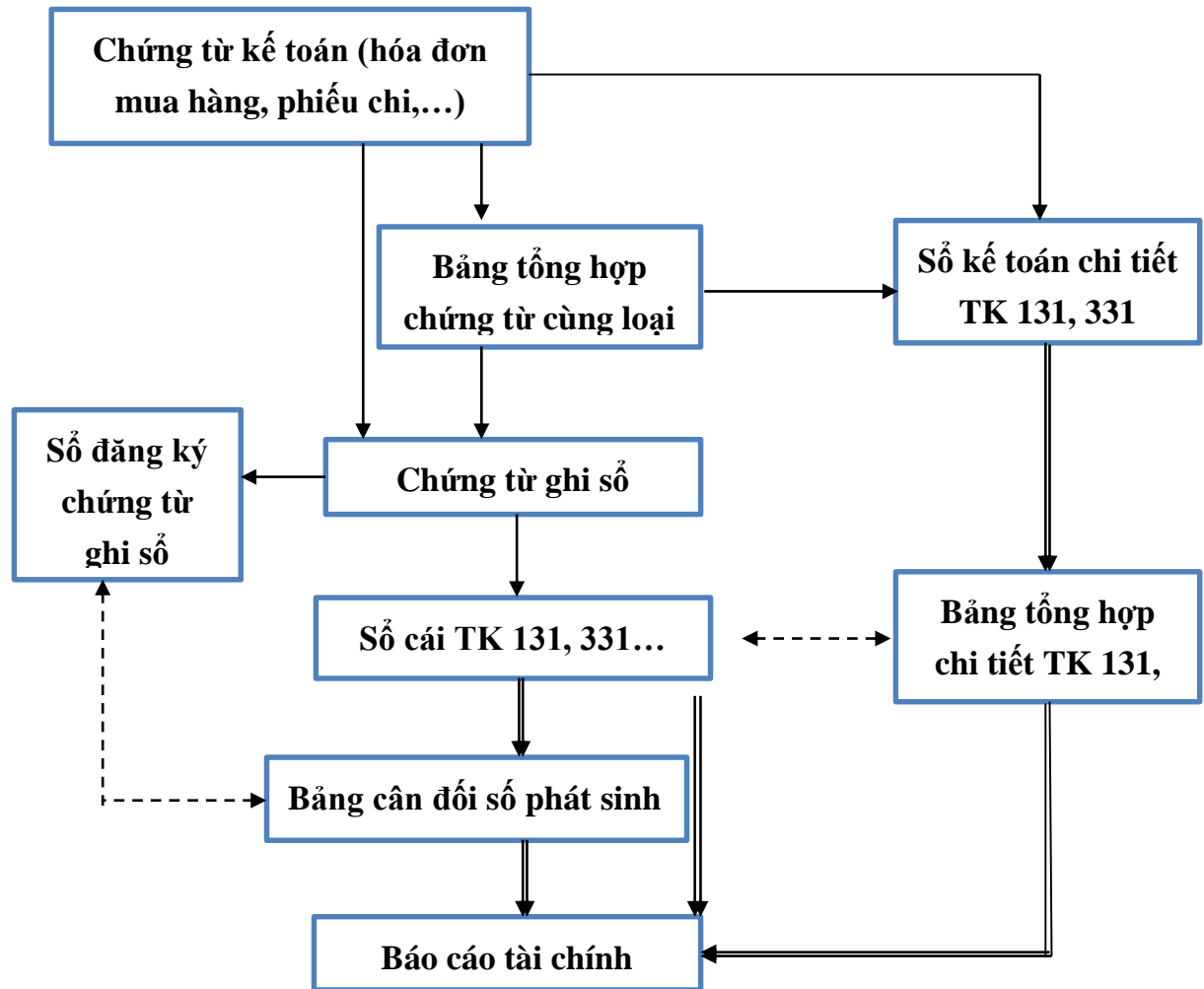
Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

1.5.4. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

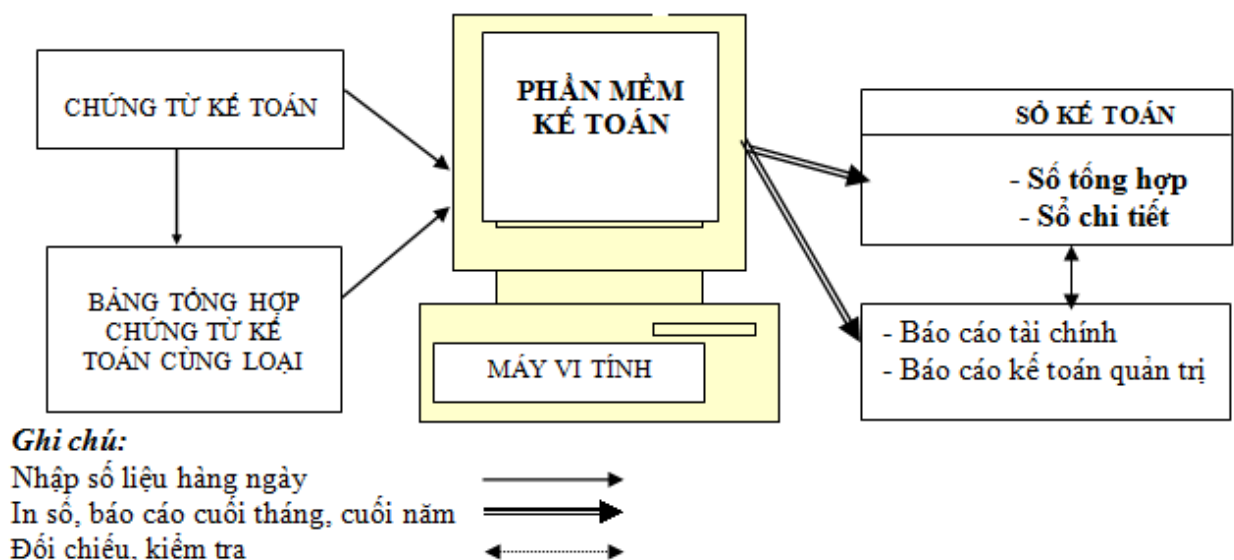
Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.



Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH SƠN HẢI

2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Sơn Hải.

Tên giao dịch: Công ty TNHH SƠN HẢI

Trụ sở chính : Số 90 Lạch Tray – phường Lạch Tray – quận Ngô Quyền
– Hải Phòng

Điện thoại : 02253612111

Mã số thuế : 0200879690

Đại diện pháp luật: Đinh Trọng Trân

Vốn điều lệ: Công ty được thành lập với Vốn điều lệ trong Giấy đăng kí là 8 tỷ đồng và vốn thực góp được ghi trong Điều lệ là 8 tỷ đồng.

❖ Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty TNHH Sơn Hải được thành lập ngày 19 tháng 3 năm 2010 và chính thức đi vào hoạt động ngày 01/04/2010. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh số 0200278482 được cấp ngày 21/06/2010.

- Những ngày đầu thành lập công ty Công ty TNHH Sơn Hải có quy mô nhỏ, đội ngũ nhân viên ít, trang thiết bị chưa đầy đủ. Qua hơn 6 năm hoạt động đến nay công ty đã có những bước phát triển đáng kể.

Trong những năm qua, công ty đã có nhiều cố gắng không ngừng, với sự năng động sáng tạo trong công tác quản lý của ban lãnh đạo cùng với chiến lược kinh doanh hiệu quả công ty đã tạo được chỗ đứng nhất định trên thị trường không chỉ tại Hải Phòng mà còn mở rộng đến các tỉnh khu vực phía Bắc như Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nội...

2.1.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty.

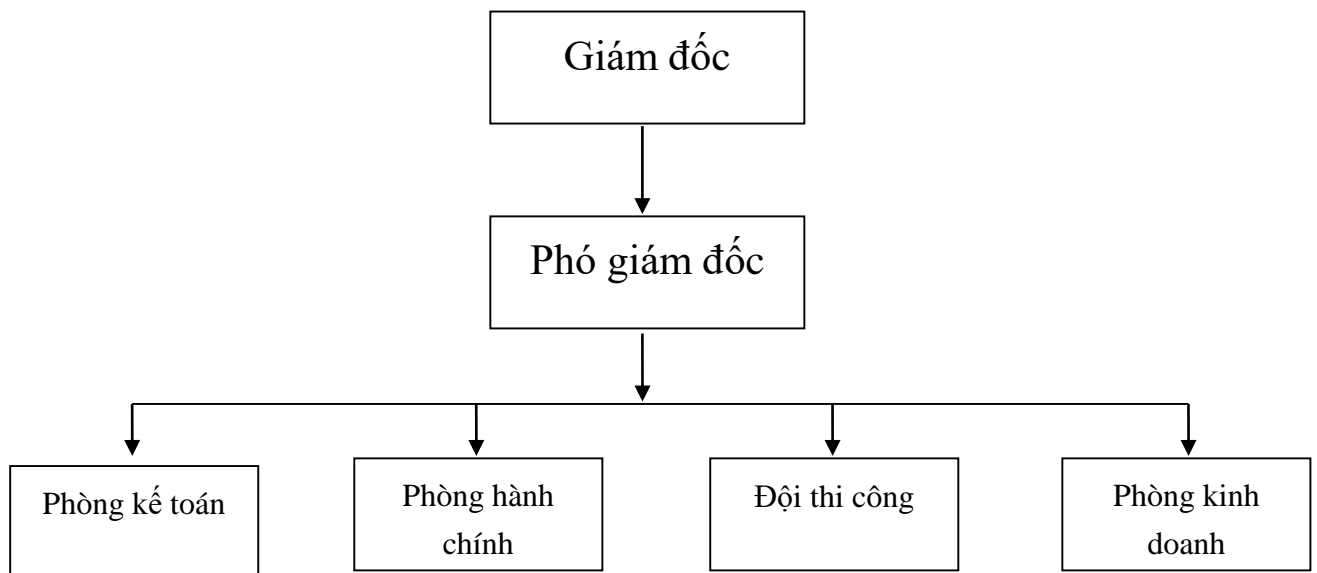
Nắm được nhu cầu phát triển không ngừng của xã hội Công ty luôn tìm hướng kinh doanh đa dạng ngành nghề kinh doanh mới cho mình. Không tập trung quá sâu vào một ngành mà Công ty đã đa dạng nhiều ngành nhưng không vì thế mà lỏng lẻo trong công tác quản lý. Chức năng hoạt động của công ty:

- Kinh doanh vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng.
- Kinh doanh, vận chuyển và cho thuê máy móc, thiết bị.
- Xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng các công trình giao thông, xây dựng các công trình thủy lợi.
- Xây dựng nền móng các công trình .

2.1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Sơn Hải.

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý:

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình trực tuyến chức năng thể hiện qua sơ đồ 2.1.



SƠ ĐỒ 2.1: BỘ MÁY TỔ CHỨC CÔNG TY.

• Chức năng bộ máy quản lý của công ty

- Giám đốc: là người thực hiện chức năng điều hành, quản lý công ty. Mọi vấn đề trong hoạt động kinh doanh, mọi biện pháp giải quyết đều được thông qua giám đốc. Đồng thời giám đốc cũng là người chịu hoàn toàn trách nhiệm của công ty cũng như việc thực hiện đúng tất cả các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước. Tất cả công việc được giám đốc kiểm tra, đôn đốc.

- Phó giám đốc: Là người trợ giúp giám đốc trong việc điều hành mọi hoạt động kinh doanh từng lĩnh vực trong và ngoài công ty. Phó giám đốc được

giám đốc phân công phụ trách về vấn đề kinh doanh, theo dõi công việc từng bộ phận.

- Phòng kế toán: Quản lý công ty trong lĩnh vực tài chính, kế toán nhằm phục vụ và đánh giá đúng, trung thực nhất về tài chính của công ty, nhằm đánh giá, tham mưu trong vấn đề quản lý, kinh doanh cho Ban giám đốc.

+ Chịu trách nhiệm toàn bộ thu chi tài chính của Công ty

+ Lập và quản lý các sổ sách kế toán theo quy định của chế độ Tài chính- Kế toán hiện hành.

+ Lập, trình ký, chuyển nộp các báo cáo thuế, báo cáo kế toán, báo cáo thống kê định kỳ theo chế độ Tài chính- Kế toán hiện hành.

+ Mở sổ sách, lưu trữ các chứng từ có liên quan đến việc giao nhận.

+ Cập nhật phản ánh kịp thời đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào hệ thống sổ sách kế toán theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, thường xuyên đối chiếu và xử lý kịp thời các sai sót kế toán.

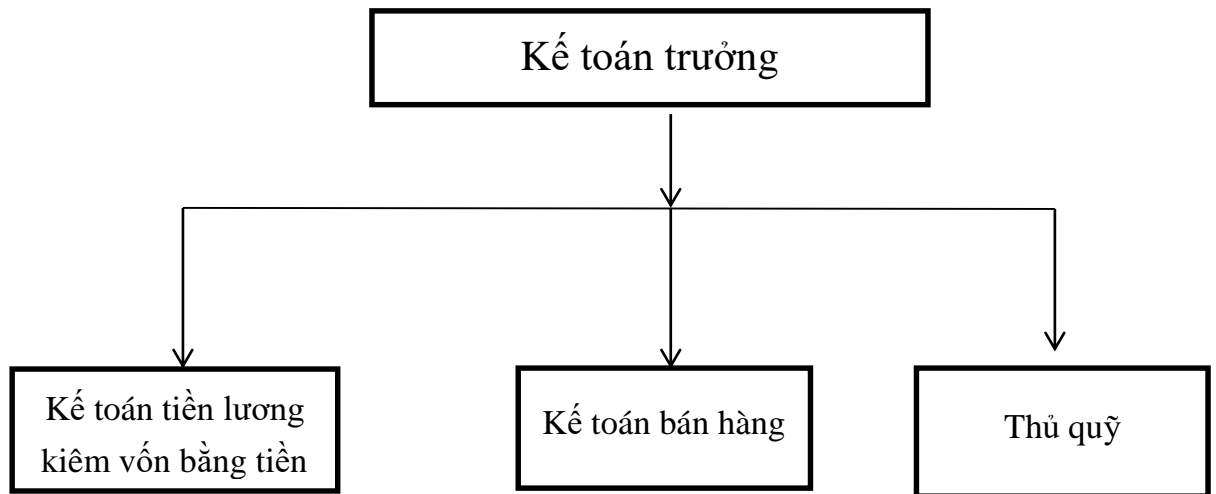
- Đội thi công: Thực hiện thi công các công trình theo tiến độ.

- Phòng kinh doanh: Tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan tới mua bán các hàng hóa, máy móc, thiết bị, thuê kho bãi thuộc công ty phụ trách.

2.1.3. Công tác kế toán tại Công ty TNHH Sơn Hải.

2.1.3.1. Tổ chức bộ máy kế toán.

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Phòng kế toán hạch toán mọi nghiệp vụ kế toán liên quan đến công ty, thực hiện mọi công tác kế toán nhận và xử lý chứng từ luân chuyển, ghi chép tổng hợp và lập báo cáo tài chính.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán.

*** Chức năng nhiệm vụ của từng nhân viên**

+ **Kế toán trưởng**

- Là người chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về việc tổ chức chỉ đạo thực hiện hướng dẫn công tác kế toán trong công ty. Kế toán có chức năng nhiệm vụ chỉ đạo chung đối với mọi hoạt động của bộ máy kế toán trong công ty, bao gồm các mối quan hệ tài chính với cơ quan thuế, kiểm toán, lập bảng biểu về tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

- Thường xuyên tham mưu giúp cho ban giám đốc thấy rõ mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình. Từ đó đề ra biện pháp xử lý.

- Trực tiếp theo dõi tổng hợp chi phí và tính giá thành hoạt động xây lắp.

+ **Kế toán bán hàng:**

Theo dõi chi tiết xuất nhập và tồn kho hàng hoá, cuối tháng cần có chứng từ gốc để lập báo cáo tổng hợp nhập xuất, tồn kho hàng hoá. Theo dõi doanh thu, giá vốn và xác định kết quả kinh doanh.

+ **Kế toán vốn bằng tiền kiêm kế toán tiền lương:**

Theo dõi vốn bằng tiền như tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền vay, đồng thời theo dõi tình hình tăng giảm và trích khấu hao tài sản cố định, thanh toán số lương phải trả cho từng người.

+ **Thủ quỹ:**

Theo dõi tình hình thu chi và quản lý tiền mặt căn cứ vào các chứng từ hợp pháp, hợp lệ để tiến hành xuất, nhập quỹ và ghi chép sổ quỹ. Thủ quỹ hàng ngày còn phải lập báo cáo thu chi tồn quỹ.

2.1.3.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp.

Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định về hệ thống tài khoản do Bộ tài chính ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC.

- Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/01 cùng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng ghi chép là: Đồng Việt Nam, đơn vị tính: đồng
- Phương pháp khấu hao: Phương pháp khấu hao đường thẳng.
- Phương pháp tính giá xuất kho: Theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Theo phương pháp kê khai thường xuyên.

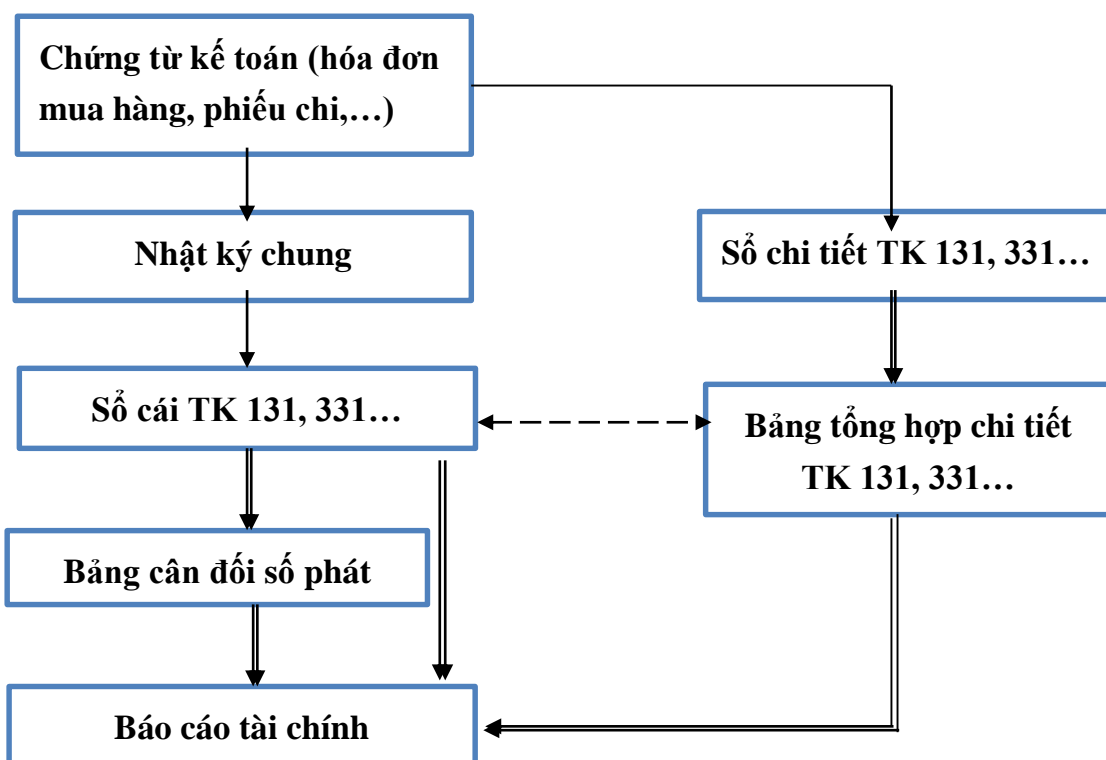
2.1.3.3. Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại công ty.

- Là một đơn vị kinh doanh với quy mô vừa và nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh khá nhiều, do đó để hệ thống hóa và tính các chỉ tiêu kế toán theo yêu cầu quản lý, đồng thời có đội ngũ kế toán tương đối đồng đều về mặt chuyên môn, bởi đều được đào tạo qua các trường lớp từ bậc trung học đến đại học. Vì vậy đơn vị chọn hình thức kế toán:” Nhật ký chung”.

- Đặc trưng cơ bản của hình thức nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế(định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

❖ **Sổ sách sử dụng:**

- Sổ nhật ký chung.
- Sổ chi tiết TK131, 112...
- Sổ cái các TK 511, 515, 111, 112, 131,331, 632, 911.....
- Bảng tổng hợp chi tiết TK131, bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn ...



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã được kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào Sổ Nhật ký chung, sổ, thẻ kế toán chi tiết, từ sổ Nhật ký chung kế toán tiến hành ghi chép các sổ cái có liên quan.

Cuối kỳ, căn cứ vào bảng tổng hợp chi tiết lập bảng tổng hợp chi tiết các tài khoản, kế toán tiến hành cộng số liệu trên sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết, số liệu từ bảng cân đối phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh nợ và số phát sinh có trên sổ Nhật ký chung.

2.1.3.4. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán.

❖ **Hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp được lập vào cuối năm tài chính bao gồm:**

- Bảng cân đối số phát sinh.
- Bảng cân đối kế toán- Mẫu B01-DNN
- Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh- Mẫu B02-DNN
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ- Mẫu B03-DNN
- Thuyết minh báo cáo tài chính- Mẫu B09-DNN

Ngoài ra công ty còn lập các báo cáo kế toán khác theo yêu cầu của Nhà nước như báo cáo thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp.. và theo yêu cầu quản trị của doanh nghiệp như: Báo cáo tình hình công nợ, Báo cáo chi phí quản lý kinh doanh...

2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Sơn Hải

2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Sơn Hải

❖ **Đặc điểm sản phẩm dịch vụ:**

Nghiệp vụ thanh toán là mối quan hệ của doanh nghiệp với các đối tượng trong và ngoài doanh nghiệp về các khoản phải thu, phải trả phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp và thương mại nên nghiệp vụ thanh toán của doanh nghiệp rất đa dạng về đối tượng cũng như về quy mô.

Công ty TNHH Sơn Hải chủ yếu hoạt động trong các lĩnh vực sau:

- Kinh doanh hàng hóa, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng.
- Kinh doanh, vận chuyển và cho thuê máy móc, thiết bị.
- Xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng các công trình giao thông, xây dựng các công trình thủy lợi.
- Xây dựng nền móng các công trình .

Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán của công ty được thể hiện như sau:

❖ **Phương thức thanh toán:**

Các phương thức thanh toán là yếu tố quan trọng trong quan hệ thanh toán của doanh nghiệp với tất cả các đối tượng và được thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng kinh tế. Các phương thức thanh toán hiện nay rất đa dạng và phong phú. Tại Công ty TNHH Sơn Hải có hai phương thức thanh toán đó là thanh toán ngay (trực tiếp) và thanh toán chậm trả.

+ Đối với người mua: Tại công ty phương thức thanh toán trực tiếp được áp dụng với những khách hàng là cá nhân mua hàng với số lượng ít và không phải là khách hàng thường xuyên của công ty. Với phương thức chậm trả công ty áp dụng cho những người mua là khách hàng thường xuyên, mua hàng với số lượng lớn và theo phương thức hàng gói hàng.

+ Đối với người bán: Công ty thanh toán ngay cho những nhà cung cấp nhỏ lẻ, số lượng ít. Còn đối với nhà cung cấp lâu năm, nhà cung cấp theo phương thức hàng gói hàng công ty áp dụng hình thức trả ngay hoặc trả chậm tùy vào thỏa thuận của hai bên.

❖ **Hình thức thanh toán**

Hình thức thanh toán: là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết của các yếu tố trong quá trình thanh toán.

Tại Công ty TNHH Sơn Hải có các hình thức thanh toán đó là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản.

Hình thức áp dụng chủ yếu là thanh toán bằng chuyển khoản. Thanh toán bằng chuyển khoản chủ yếu là thanh toán bằng ủy nhiệm thu và ủy nhiệm chi. Những giao dịch thanh toán bằng tiền mặt không an toàn thì sẽ sử dụng phương pháp này .

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Sơn Hải

➤ **Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng:**

- *Chứng từ sử dụng*:

- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Hợp đồng mua bán hàng hóa
- + Phiếu thu
- + Giấy báo có
- + Giấy đề nghị thanh toán

+ Các chứng từ khác có liên quan

+ *Tài khoản sử dụng:*

TK 131 : Phải thu của khách hàng.

Tài khoản 131 được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu với khách hàng. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty sẽ mở chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng.

- *Sổ sách sử dụng:*

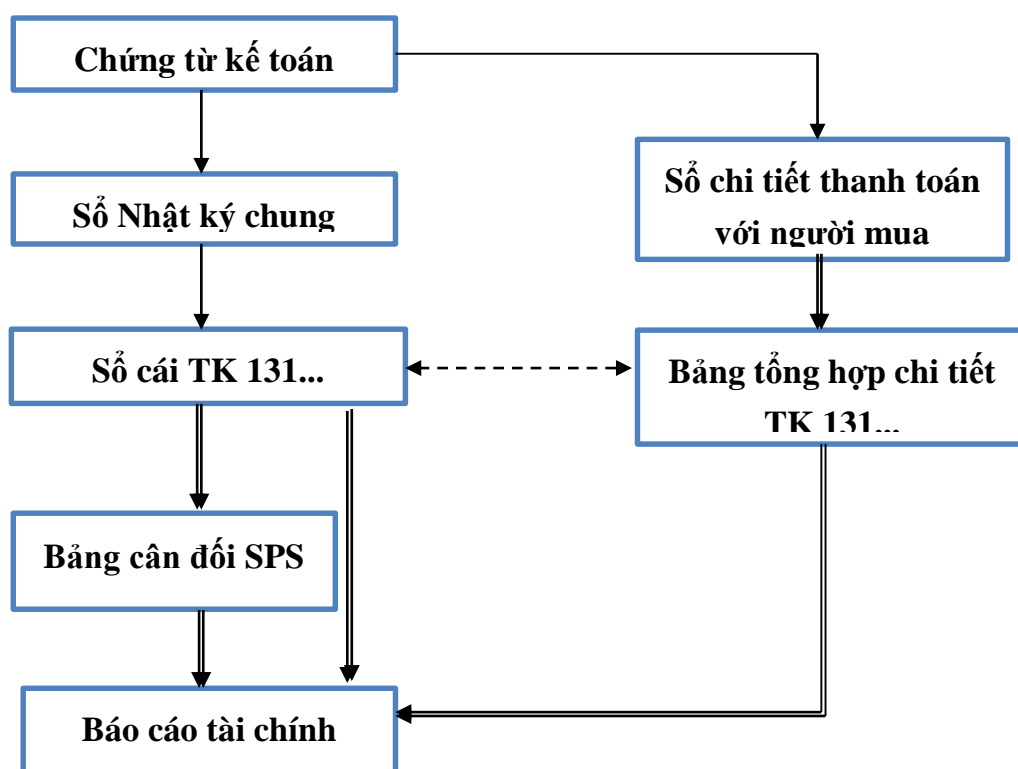
+ Sổ Nhật ký chung

+ Sổ chi tiết thanh toán với người mua

+ Bảng tổng hợp thanh toán với người mua

+ Sổ cái TK 131 và các tài khoản khác có liên quan

Quy trình hạch toán



Ghi chú: —————> Ghi hàng ngày

—————> Ghi định kỳ

←-----> Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Sơn Hải

- Hằng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra, ghi chép vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 131, TK 511, TK 333,... đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi khoản nợ phải thu cho từng khách hàng.

- Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 mở cho từng khách hàng kế toán lập bảng tổng hợp phải thu khách hàng. Số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng sẽ được dùng để lập báo cáo tài chính.

Ví dụ 1: Ngày 01/12/2016, theo hóa đơn GTGT số 0000321 công ty xuất bán thép cho Công ty Đại Lợi với thuế GTGT 10%, chưa thu tiền.

Căn cứ vào hóa đơn số 0000321 và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.8) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 (biểu số 2.10), sổ chi tiết TK 511.

Cuối kỳ kế toán căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng (biểu số 2.12).

Biểu số 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng số 000321

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001															
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: HM/16P															
Ngày 01 tháng 12 năm 2016			Số: 0000321															
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH SƠN HẢI																		
Mã số thuế: 0200879690																		
Địa chỉ: Số 90 Lạch Tray – Quận Ngô Quyền – TP Hải Phòng																		
Điện thoại: 0320 3856 361																		
Số tài khoản:																		
Họ tên người mua hàng:																		
Tên đơn vị: Công ty ĐẠI LỢI																		
Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">9</td><td style="width: 20px; text-align: center;">5</td><td style="width: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; text-align: center;">7</td><td style="width: 20px; text-align: center;">5</td><td style="width: 20px; text-align: center;">3</td><td style="width: 20px; text-align: center;">—</td><td style="width: 20px; text-align: center;">—</td><td style="width: 20px; text-align: center;">—</td></tr></table>						0	2	0	0	9	5	8	7	5	3	—	—	—
0	2	0	0	9	5	8	7	5	3	—	—	—						
Địa chỉ: số 596 Lê Thánh Tông, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng																		
Hình thức thanh toán: TM/CK..... Số tài khoản:.....																		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền													
1	2	3	4	5	6=5x4													
1	Thép pomina phi 8	kg	5000	13.500	67.500.000													
Cộng tiền hàng					67.500.000													
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		6.750.000													
Tổng cộng tiền thanh toán					74.250.000													
Số tiền viết bằng chữ: Bảy mươi bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng chẵn .																		
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị														
(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, ghi rõ họ tên)		(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)														
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)																		

Ví dụ 2: Ngày 18/12/2016, Công ty Đại Lợi ứng trước tiền hàng cho công ty số tiền là 15.000.000đ bằng tiền mặt.

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.8) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở cho Công ty Đại Lợi (biểu số 2.11), sổ quỹ tiền mặt. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.9), TK 111.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở cho Công ty Đại Lợi để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.12).

Biểu số 2.2: Phiếu thu

CÔNG TY TNHH SƠN HẢI
Số 90 – Lạch Tray – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số: 01 – TT
(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ – BTC
ngày 14 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Quyển số.....

Hải phòng, ngày 18 tháng 12 năm 2016

Số PT 617

Nợ: 111

Có: 131

Họ tên người nộp tiền: Trần Văn Bình

Địa chỉ: Công ty Đại Lợi

Lý do nộp: Ứng trước tiền mua hàng.

Số tiền: 15.000.000

(Viết bằng chữ) Mười lăm triệu đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 18 tháng 12 năm 2016

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười lăm triệu đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

Ví dụ 3: Ngày 03/12/2016 Công ty TNHH Hùng Phát thanh toán tiền khoản nợ số tiền là 50.000.000đ bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.8) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở cho Công ty TNHH Hùng Phát (biểu số 2.11), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.9), TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở Công ty TNHH Hùng Phát để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.12).

Biểu số 2.3: Giấy báo có của ngân hàng

	Số: 756
NH TMCP Công thương - CN Hải Phòng	Mã GDV: PHUCDTQTO
GIẤY BÁO CÓ	Mã KH: 594256
Ngày: 03/12/2016	Số GD: 1211121
Kính gửi: Công ty Công ty TNHH Sơn Hải	
Mã số thuế:0200879690	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi CÓ: 102010000995988	
Số tiền bằng số: 50.000.000	
Số tiền bằng chữ: <i>Năm mươi triệu đồng chẵn./</i>	
Nội dung: ##Công ty TNHH Hùng Phát thanh toán tiền hàng ##	
Giao dịch viên	Kiểm soát

Biểu số 2.4: Bảng sao kê chi tiết tài khoản tháng 12/2016

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

CHI NHÁNH: NHCT HAI PHONG



SAO KÊ TÀI KHOẢN CHI TIẾT

STATEMENT OF ACCOUNT

Từ ngày 01/12/2016 đến ngày 31/12/2016

Số tài khoản/Account number: 102010000995988

Loại tiền tệ/Currency: VND

Tên TK/Account name: CTTNHH SON HAI

Số dư đầu kỳ: 171,042,760

Số dư cuối kỳ: 201,026,444

Ngày phát sinh	Số TT	Nội dung giao dịch	Doanh số phát sinh	
			Nợ/Debit	Có/Credit
03/12/2016	001	CTY TNHH HUNG PHAT THANH TOAN TIEN HANG		50,000,000
16/12/2016	002	CTY TNHH NANG LUONG HAI PHONG THANH TOAN TIEN		130,000,000
20/12/2016	003	Phi DV SMS-CA T12/2016,SĐT 0912331509	20,000	
21/12/2016	005	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY THANH LOC	150,000,000	
25/12/2016	004	PHI TRU TAI KHOAN	3,300	
26/12/2016	006	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY TNHH TAN PHUNG HIEP	300,000,000	
26/12/2016	007	CTY TNHH HUNG PHAT THANH TOAN TIEN HANG		200,000,000
29/12/2016	008	CTY TNHH NANG LUONG HAI PHONG THANH TOAN TIEN		100,000,000
31/12/2016	009	ACCRUED INTEREST	0.00	6,984
CỘNG PHÁT SINH			450,023,300	480,006,984

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT VIÊN

Ví dụ 4: Ngày 09/12/2016 công ty bán chịu cho Công ty TNHH Hùng Phát theo HĐ0000329, chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000329 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.8) đồng thời ghi sổ chi tiết TK 131 (biểu số 2.11), sổ chi tiết TK 511. Căn cứ vào số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.9), TK 511, TK 333.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.12).

Biểu số 2.5: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000329


HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001																
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: HM/16P																
Ngày 09 tháng 12 năm 2016			Số: 0000329																
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH SON HẢI																			
Mã số thuế: 0200879690																			
Địa chỉ: Số 90 Lạch Tray – Quận Ngô Quyền – TP Hải Phòng																			
Điện thoại: 0320 3856 361																			
Số tài khoản:																			
Họ tên người mua hàng:																			
.....																			
Tên đơn vị: Công ty TNHH Hùng Phát																			
Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">5</td><td style="width: 20px; text-align: center;">5</td><td style="width: 20px; text-align: center;">5</td><td style="width: 20px; text-align: center;">7</td><td style="width: 20px; text-align: center;">3</td><td style="width: 20px; text-align: center;">3</td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td><td style="width: 20px; text-align: center;"> </td></tr></table>						0	2	0	0	5	5	5	7	3	3				
0	2	0	0	5	5	5	7	3	3										
Địa chỉ: Số 321 Đà Nẵng, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng																			
Hình thức thanh toán: CK/TM..... Số tài khoản:.....																			
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
1	2	3	4	5	6=5x4														
1	Gỗ xẻ ván ghép sàn	Thanh	2000	15.000	30.000.000														
Cộng tiền hàng					30.000.000														
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		3.000.000														
Tổng cộng tiền thanh toán					33.000.000														
Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba mươi ba đồng chẵn.</i>																			
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>															
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>																			

Ví dụ 5: Ngày 26/12/2016, Công ty TNHH Hùng Phát thanh toán công nợ cho công ty bằng chuyển khoản, số tiền: 200.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.8) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu khách hàng mở cho công ty Công ty TNHH Hùng Phát (biểu số 2.11), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131 (biểu số 2.9), TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 – phải thu của khách hàng mở cho Công ty TNHH Hùng Phát để lập bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.12).

Biểu số 2.6: Giấy báo có ngân hàng

	GIẤY BÁO CÓ	Số: 801
NH TMCP Công thương - CN Hải Phòng	Ngày: 26/12/2016	Mã GDV: HUONGDTQT
		Mã KH: 594256
		Số GD: 1857685
Kính gửi: Công ty Công ty TNHH Sơn Hải		
Mã số thuế: 0200879690		
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi CÓ: 102010000995988		
Số tiền bằng số: 200.000.000		
Số tiền bằng chữ: <i>Hai trăm triệu đồng chẵn./</i>		
Nội dung: ##Công ty TNHH Hùng Phát thanh toán tiền nợ ##		
Giao dịch viên		Kiểm soát

Biểu số 2.7: Bảng sao kê chi tiết tài khoản tháng 12/2016

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

CHI NHÁNH: NHCT HAI PHONG



SAO KÊ TÀI KHOẢN CHI TIẾT

STATEMENT OF ACCOUNT

Từ ngày 01/12/2016 đến ngày 31/12/2016

Số tài khoản/Account number: 102010000995988

Loại tiền tệ/Currency: VND

Tên TK/Account name: CTTNHH SON HAI

Số dư đầu kỳ: 171,042,760

Số dư cuối kỳ: 201,026,444

Ngày phát sinh	Số TT	Nội dung giao dịch	Doanh số phát sinh	
			Nợ/Debit	Có/Credit
03/12/2016	001	CTY TNHH HUNG PHAT THANH TOAN TIEN HANG		50,000,000
16/12/2016	002	CTY TNHH NANG LUONG HAI PHONG THANH TOAN TIEN		130,000,000
20/12/2016	003	Phi DV SMS-CA T12/2016,SĐT 0912331509	20,000	
21/12/2016	005	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY THANH LOC	150,000,000	
25/12/2016	004	PHI TRU TAI KHOAN	3,300	
26/12/2016	006	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY TNHH TAN PHUNG HIEP	300,000,000	
26/12/2016	007	CTY TNHH HUNG PHAT THANH TOAN TIEN HANG		200,000,000
29/12/2016	008	CTY TNHH NANG LUONG HAI PHONG THANH TOAN TIEN		100,000,000
31/12/2016	009	ACCRUED INTEREST	0.00	6,984
CỘNG PHÁT SINH			450,023,300	480,006,984

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT VIÊN

Biểu số 2.8: Trích sổ Nhật ký chung năm 2016

CÔNG TY TNHH SƠN HẢI
Số 90 – Lạch Tray – Ngô Quyền – Hải Phòng

Mẫu số S03a – DNN
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng		Số tiền
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	
...
01/12/2016	HD321	01/12/2016	Bán hàng cho Công ty Đại Lợi	131 131	511 333	67.500.000 6.750.000
02/12/2016	HD322	02/12/2016	Bán chịu hàng cho cty TNHH TM Song Vân	131 131	511 333	17.350.000 1.735.000
03/12/2016	GBC756	03/12/2016	Cty Hùng Phát thanh toán tiền nợ	112	131	50.000.000
...
09/12/2016	HD329	09/12/2016	Bán chịu Gỗ ván ghép cho Cty Hùng Phát	131 131	511 333	30.000.000 3.000.000
09/12/2016	HD330	09/12/2016	Bán hàng cho Công ty Đại Lợi	131 131	511 333	70.000.000 7.000.000
...
18/12/2016	PT617	18/12/2016	Cty Đại Lợi ứng tiền hàng	111	131	15.000.000
...
26/12/2016	GBC801	26/12/2016	Cty Hùng Phát thanh toán tiền hàng	112	131	200.000.000
...
			Cộng phát sinh năm			112.612.564.416

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.9 : Trích sổ cái tài khoản 131

Công ty TNHH Sơn Hải **Mẫu số S03b – DNN**
 Số 90 – Lạch Tray – Ngô Quyền Hải Phòng (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2016

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Số hiệu: 131

Đơn vị: *Đồng Việt Nam*

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu năm		<u>753.660.517</u>	
	
HD321	01/12/2016	Bán chịu hàng cho Công ty Đại Lợi	511 333	67.500.000 6.750.000	
...
GBC756	03/12/2016	Công ty TNHH Hùng Phát thanh toán tiền nợ	112	...	50.000.000
...
HD329	09/12/2016	Bán chịu Gỗ ép thanh cho Công ty TNHH Hùng Phát	511 333	30.000.000 3.000.000	
	
PT617	18/12/2016	Công ty Đại Lợi ứng tiền hàng	111		15.000.000
...
GBC801	26/12/2016	Công ty Đại Lợi thanh toán tiền hàng	112		200.000.000
...
		Cộng phát sinh năm		15.427.778.649	14.995.865.450
		Số dư cuối kỳ		<u>1.185.573.716</u>	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.10: Sổ chi tiết phải thu khách hàng (mở cho công ty ĐẠI LỢI)

Công ty TNHH Sơn Hải

Mẫu số S13 - DNN

Số 90 Lạch Tray – Quận Ngô Quyền – TP Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng : Công ty ĐẠI LỢI

Năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				519.640.000	
...
09/12	HĐ321	09/12	Bán chịu thép	511 333	67.500.000 6.750.000		167.500.000 174.250.000	
...
18/12	PT617	18/12	Ứng trước tiền hàng cho doanh nghiệp	111		15.000.000		15.000.000
...
			Cộng số phát sinh		2.225.874.800	2.608.131.800		
			Số dư cuối kỳ				137.383.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.11: Sổ chi tiết phải thu khách hàng (Mở cho công ty TNHH Hùng Phát)

Công ty TNHH Sơn Hải

Mẫu số S13 - DNN

Số 90 Lạch Tray – Quận Ngô Quyền – TP Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Tài khoản: 131 – Phải thu khách hàng

Đối tượng: Công ty TNHH Hùng Phát

Năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				-	
...
03/12	GBC756	03/12	Thanh toán tiền nợ cho doanh nghiệp	112		80.000.000	25.200.000	
09/12	HĐ329	09/12	Bán hàng gỗ ván sê	511 333	30.000.000 3.000.000		55.200.000 58.200.000	
...
26/12	GBC801	26/12	Trả tiền hàng cho doanh nghiệp	112		200.000.000	50.860.000	
...
			Cộng số phát sinh		1.673.605.100	1.519.729.000		
			Số dư cuối kỳ				153.876.100	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Biểu số 2.12: Bảng tổng hợp phải thu khách hàng

Công ty TNHH Sơn Hải

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
...
04	Cty cổ phần xây lắp Hải Long	-		113.860.000	113.860.000	-	
...
06	Công ty Đại Lợi	519.640.000		2.225.874.800	2.608.131.800	137.383.000	
...
10	Cty TNHH Hùng Phát	-		1.673.605.100	1.519.729.000	153.876.100	
..
	Cộng	<u>753.660.517</u>	0	15.427.778.649	14.995.865.450	1.185.573.716	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Sơn Hải

➤ **Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng**

- Chứng từ để sử dụng thanh toán với người bán gồm:
 - + Hợp đồng mua bán
 - + Hóa đơn giá trị gia tăng
 - + Phiếu chi
 - + Giấy báo nợ của ngân hàng, ủy nhiệm chi
 - + Giấy đề nghị thanh toán
 - + Các chứng từ liên quan khác.
- Tài khoản sử dụng:

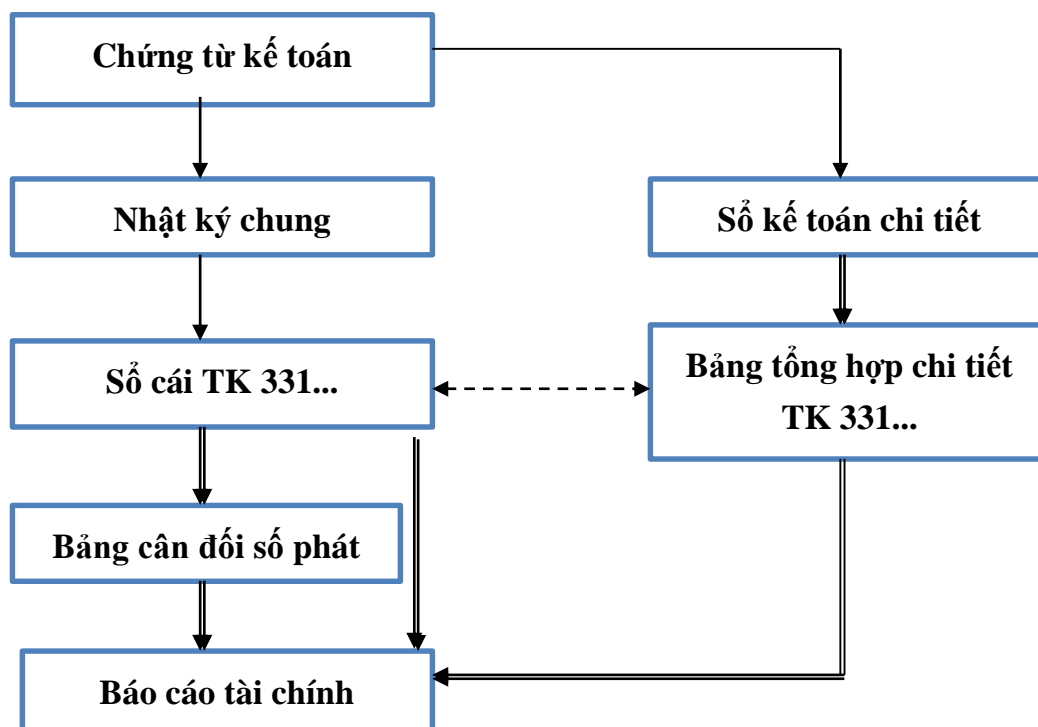
TK 331 – Phải trả người bán.

Tài khoản này được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải trả người bán có phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi từng đối tượng.

Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản:

- + TK 331 : Phải trả người bán
- + TK 156 : Hàng hóa
- + TK 133 : Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ
- + ...
- Sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán:
 - + Nhật ký chung
 - + Sổ chi tiết phải trả người bán
 - + Sổ tổng hợp chi tiết phải trả người bán
 - + Sổ cái TK 331 và các tài khoản có liên quan.

➤ Quy trình hạch toán



Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
- ==→ : Ghi định kỳ
- ←---→ : Đối chiếu kiểm tra

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Sơn Hải

- Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ để ghi sổ, kế toán tiến hành ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 – phải trả cho người bán. Sau đó căn cứ vào Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các TK 331, TK 156, TK 133,...

- Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ kế toán lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết mở cho từng nhà cung cấp để lập bảng tổng hợp nợ phải trả người bán. Căn cứ vào số liệu bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết TK 331 để lập báo cáo tài chính.

Ví dụ 1: Ngày 05/12/2016, công ty mua đai thép của công ty Cổ phần Thành Lộc theo hóa đơn GTGT số 0000486, chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0000486 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.25) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (biểu số 2.22), sổ chi tiết TK 156. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.26), TK 156, TK133

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán (biểu số 2.24)

Biểu số 2.13: Hóa đơn GTGT số 0000389


HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001																
Liên 2: Giao khách hàng			Ký hiệu: AB/16P																
Ngày 05 tháng 12 năm 2016			Số: 0000486																
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH LỘC																			
Mã số thuế: 0205619301																			
Địa chỉ: 112 Ngô Gia Tự - Hải An – Hải Phòng																			
Điện thoại: 022 62535659																			
Số tài khoản:																			
Họ tên người mua hàng:																			
Tên đơn vị: Công ty TNHH Sơn Hải																			
Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; text-align: center;">7</td><td style="width: 20px; text-align: center;">9</td><td style="width: 20px; text-align: center;">6</td><td style="width: 20px; text-align: center;">9</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">-</td><td style="width: 20px; text-align: center;">-</td><td style="width: 20px; text-align: center;">-</td><td style="width: 20px; text-align: center;">-</td></tr></table>						0	2	0	0	8	7	9	6	9	0	-	-	-	-
0	2	0	0	8	7	9	6	9	0	-	-	-	-						
Địa chỉ: Số 90 Lạch Tray – Quận Ngô Quyền – TP Hải Phòng																			
Hình thức thanh toán: TM/CK..... Số tài khoản:.....																			
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
1	2	3	4	5	6=5x4														
1	Thép pomina phi 10	Kg	10.000	13.500	135.000.000														
Cộng tiền hàng					135.000.000														
Thuế GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT			13.500.000														
Tổng cộng tiền thanh toán					148.500.000														
Số tiền viết bằng chữ: <i>Một trăm bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng chẵn</i>																			
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>															
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>																			

Ví dụ 2: Ngày 21/12/2016, công ty thanh toán tiền nợ và ứng trước cho công ty Cổ phần Thành Lộc bằng chuyển khoản, số tiền 150.000.000 đồng.


Căn cứ các chứng từ có liên quan, Kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.25) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (biểu số 2.22), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.26), TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán (biểu số 2.24)

Biểu số 2.14: Giấy báo nợ của ngân hàng

	GIẤY BÁO NỢ	Số: 867
NH TMCP Công thương - CN Hải Phòng	Ngày: 21/12/2016	Mã GDV: PHUCDTQTO
		Mã KH: 459687
		Số GD: 102563
Kính gửi: Công ty Công ty TNHH Sơn Hải Mã số thuế:0200879690		
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi NỢ : 102010000995988		
Số tiền bằng số: 150.000.000		
Số tiền bằng chữ: <i>Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn./</i>		
Nội dung: ##Thanh toán tiền nợ và ứng trước cho Công ty Cổ phần Thành Lộc ##		
Giao dịch viên		Kiểm soát

Biểu số 2.15: Ủy nhiệm chi

		ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER		Số: 717 Ngày: 21/12/2016
NH TMCP Công thương - CN Hải Phòng				
Số tiền: 150.000.000		VND		
Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn. Nội dung: Thanh toán tiền cho Công ty Cổ phần Thành Lộc			Phí NH: <input type="checkbox"/> Phí trong <input type="checkbox"/> Phí ngoài	
ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU: Công ty TNHH Sơn Hải Applicant: Số CMND: Ngày cấp: - Nơi cấp: Số tài khoản: 102010000995988 Tại NH: Vietin Bank Hải Phòng		ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH LỘC Beneficiary: Số CMND: Ngày cấp: Số tài khoản: 0241-1020-844-995 Tại NH: EXIMBANK Ngô Quyền - HP		
KẾ TOÁN TRƯỞNG		CHỦ TÀI KHOẢN		NGÂN HÀNG GỬI <i>Giao dịch viên</i>
				NGÂN HÀNG NHẬN <i>Giao dịch viên</i>

Biểu số 2.16: Bảng sao kê chi tiết tài khoản tháng 12/2016

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

CHI NHÁNH: NHCT HAI PHONG



SAO KÊ TÀI KHOẢN CHI TIẾT

STATEMENT OF ACCOUNT

Từ ngày 01/12/2016 đến ngày 31/12/2016

Số tài khoản/Account number: 102010000995988

Loại tiền tệ/Currency: VND

Tên TK/Account name: CTTNHH SON HAI

Số dư đầu kỳ: 171,042,760

Số dư cuối kỳ: 201,026,444

Ngày phát sinh	Số TT	Nội dung giao dịch	Doanh số phát sinh	
			Nợ/Debit	Có/Credit
03/12/2016	001	CTY TNHH HUNG PHAT THANH TOAN TIEN HANG		50,000,000
16/12/2016	002	CTY TNHH NANG LUONG HAI PHONG THANH TOAN TIEN		130,000,000
20/12/2016	003	Phi DV SMS-CA T12/2016,SĐT 0912331509	20,000	
21/12/2016	005	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY THANH LOC	150,000,000	
25/12/2016	004	PHI TRU TAI KHOAN	3,300	
26/12/2016	006	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY TNHH TAN PHUNG HIEP	300,000,000	
26/12/2016	007	CTY TNHH HUNG PHAT THANH TOAN TIEN HANG		200,000,000
29/12/2016	008	CTY TNHH NANG LUONG HAI PHONG THANH TOAN TIEN		100,000,000
31/12/2016	009	ACCRUED INTEREST	0.00	6,984
CỘNG PHÁT SINH			450,023,300	480,006,984

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT VIÊN

Ví dụ 3: Ngày 08/12/2016. Công ty ứng trước tiền hàng cho Công ty TNHH Tân Phụng Hiệp với số tiền 10.000.000đ, bằng tiền mặt.

Căn cứ các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.25) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (biểu số 2.23), sổ quỹ tiền mặt. Căn cứ vào số liệu sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.26), TK 111.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán (biểu số 2.24).

Biểu số 2.17: Giấy báo nợ của ngân hàng

Công ty TNHH Sơn Hải
Số 90 – Lạch Tray – Ngô Quyền Hải Phòng

Mẫu số S03a – DNN
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Quyển số.....

Hải phòng, ngày 08 tháng 12 năm 2015

Số 624

Nợ:331

Có:111

Họ tên người nhận tiền: Vũ Đức Toàn

Địa chỉ: Phòng kinh doanh

Lý do chi: Chi tạm ứng tiền mua hàng cho Công ty TNHH Tân Phụng Hiệp

Số tiền: 10.000.000 (Viết bằng chữ: Mười triệu đồng chẵn).

Kèm theo 01 chứng từ gốc Giấy đề nghị tạm ứng

Ngày 08 tháng 12 năm 2016

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ).Mười triệu chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

Ví dụ 4: Ngày 09/12/2016, công ty mua hàng của Công ty TNHH Tân Phụng Hiệp theo hóa đơn GTGT số 0000682, chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0000682 và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.25) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (biểu số 2.23), sổ chi tiết TK 156. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.26), TK 156, TK 133.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán (biểu số 2.24)

Biểu số 2.18: Hóa đơn GTGT số 0000682

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số:																
Liên 2: Giao khách hàng			01GTKT3/001																
Ngày 09 tháng 12 năm 2016			Ký hiệu: TM/16P																
			Số: 000682																
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Tân Phụng Hiệp																			
Mã số thuế: 0200706351																			
Địa chỉ: Số 88 Lê Thánh Tông , Q. Ngô Quyền , TP. Hải Phòng																			
Điện thoại: 03 13899562																			
Số tài khoản:																			
Họ tên người mua hàng:																			
Tên đơn vị: Công ty TNHH Sơn Hải																			
Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">2</td><td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;">8</td><td style="width: 20px;">7</td><td style="width: 20px;">9</td><td style="width: 20px;">6</td><td style="width: 20px;">9</td><td style="width: 20px;">0</td><td style="width: 20px;"> </td><td style="width: 20px;"> </td><td style="width: 20px;"> </td><td style="width: 20px;"> </td> </tr> </table>						0	2	0	0	8	7	9	6	9	0				
0	2	0	0	8	7	9	6	9	0										
Địa chỉ: Số 90 Lạch Tray – Quận Ngô Quyền – TP Hải Phòng																			
Hình thức thanh toán: CK/TM..... Số tài khoản:.....																			
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
1	2	3	4	5	6=5x4														
1	Bồn nước Inox PPN 3000L	Bộ	2	6.500.000	13.000.000														
Cộng tiền hàng					13.000.000														
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		1.300.000														
Tổng cộng tiền thanh toán					14.300.000														
Số tiền viết bằng chữ: Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng																			
Người mua hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>															
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)																			

Ví dụ 5: Ngày 26/12/2016, công ty thanh toán 300.000.000 đồng cho Công ty TNHH Tân Phụng Hiệp bằng chuyển khoản.

Căn cứ các chứng từ có liên quan, Kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.25) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 (biểu số 2.23), sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng. Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.26), TK 112.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán (biểu số 2.24)

Biểu số 2.19: Giấy báo nợ của ngân hàng



NH TMCP Công thương - CN Hải Phòng

GIẤY BÁO NỢ

Ngày: 26/12/2016

Số: 913

Mã GDV: PHUCDTQTO

Mã KH: 459687

Số GD: 102563

Kính gửi: Công ty Công ty TNHH Sơn Hải

Mã số thuế:0200879690

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi NỢ : 102010000995988

Số tiền bằng số: 300.000.000

Số tiền bằng chữ: *Ba trăm triệu đồng chẵn./*

Nội dung: ##Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Tân Phụng Hiệp ##

Giao dịch viên

Kiểm soát

Biểu số 2.20: Ủy nhiệm chi

		NH TMCP Công thương - CN Hải Phòng ỦY NHIỆM CHI		Số: 630	
		PAYMENT ORDER		Ngày: 26/12/2016	
Số tiền: 300.000.000		VNĐ			
Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng chẵn. Nội dung: Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Tân Phụng Hiệp			Phí NH: <input type="checkbox"/> Phí trong <input type="checkbox"/> Phí ngoài		
ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU: Công ty TNHH Sơn Hải Applicant: Số CMND: Ngày cấp: -Nơi cấp: Số tài khoản: 102010000995988 Tại NH: Vietin Bank Hải Phòng			ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG: Công ty TNHH Tân Phụng Hiệp Beneficiary: Số CMND: Ngày cấp: Số tài khoản: 0011-0400-744-195 Tại NH: VIETCOMBANK Hải Phòng		
KẾ TOÁN TRƯỞNG CHỦ TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG GỬI NGÂN HÀNG NHẬN <i>Giao dịch viên</i> <i>Giao dịch viên</i>					

Biểu số 2.21: Bảng sao kê chi tiết tài khoản tháng 12/2016

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

CHI NHÁNH: NHCT HAI PHONG



SAO KÊ TÀI KHOẢN CHI TIẾT

STATEMENT OF ACCOUNT

Từ ngày 01/12/2016 đến ngày 31/12/2016

Số tài khoản/Account number: 102010000995988

Loại tiền tệ/Currency: VND

Tên TK/Account name: CTTNHH SON HAI

Số dư đầu kỳ: 171,042,760

Số dư cuối kỳ: 201,026,444

Ngày phát sinh	Số TT	Nội dung giao dịch	Doanh số phát sinh	
			Nợ/Debit	Có/Credit
03/12/2016	001	CTY TNHH HUNG PHAT THANH TOAN TIEN HANG		50,000,000
16/12/2016	002	CTY TNHH NANG LUONG HAI PHONG THANH TOAN TIEN		130,000,000
20/12/2016	003	Phi DV SMS-CA T12/2016,SĐT 0912331509	20,000	
21/12/2016	005	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY THANH LOC	150,000,000	
25/12/2016	004	PHI TRU TAI KHOAN	3,300	
26/12/2016	006	THANH TOAN TIEN CHO CONG TY TNHH TAN PHUNG HIEP	300,000,000	
26/12/2016	007	CTY TNHH HUNG PHAT THANH TOAN TIEN HANG		200,000,000
29/12/2016	008	CTY TNHH NANG LUONG HAI PHONG THANH TOAN TIEN		100,000,000
31/12/2016	009	ACCRUED INTEREST	0.00	6,984
CỘNG PHÁT SINH			450,023,300	480,006,984

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT VIÊN

Biểu số 2.22: Sổ chi tiết phải trả người bán (mở cho công ty cổ phần Thành Lộc)

Công ty TNHH Sơn Hải

Mẫu số S13 - DNN

Số 90 Lạch Tray – Quận Ngô Quyền – TP Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán

Đối tượng: Công ty Cổ phần Thành Lộc

Năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					<u>62.278.000</u>
...
05/12	HĐ486	05/12	Cty mua thép	156 133		135.000.000 13.500.000		261.000.000 274.500.000
...
21/12	GBN867	21/12	Cty trả tiền hàng và ứng trước	112	150.000.000		60.000.000	
...
			Cộng số phát sinh		426.288.000	324.010.000		
			Số dư cuối kỳ					<u>40.000.000</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.23: Sổ chi tiết phải trả người bán (mở cho Công ty TNHH Tân Phụng Hiệp)

Công ty TNHH Sơn Hải

Mẫu số S13 - DNN

Số 90 Lạch Tray – Quận Ngô Quyền – TP Hải Phòng (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán

Đối tượng: Công ty TNHH Tân Phụng Hiệp

Năm 2016

Đơn vị tính: *Đồng*

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					66.234.550
...
08/12	PC624	08/12	Công ty ứng tiền hàng	111	10.000.000		10.000.000	
			...					
09/12	HĐ682	09/12	Cty mua bồn Inox	156 133		13.000.000 1.300.000		50.500.000 51.800.000
...
26/12	GBN913	26/12	Cty trả tiền hàng	112	300.000.000			45.400.000
...
			Cộng số phát sinh		3.631.508.000	3.853.505.500		
			Số dư cuối kỳ					288.232.050

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.24: Bảng tổng hợp phải trả người bán

Công ty TNHH Sơn Hải
Số 90 Lạch Tray – Quận Ngô Quyền – TP Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331

Tên tài khoản: Phải trả người bán

Năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty CP Thành Lộc		62.278.000	426.288.000	324.010.000	40.000.000	
...
4	Công ty TNHH TM LAN NGỌC		5.400.153	58.211.660	80.769.325		27.957.818
...
8	Công ty TNHH Tân Phụng Hiệp		66.234.550	3.631.508.000	3.853.505.500		288.232.050
...
	Cộng	250.000.000	1.687.506.000	15.287.806.550	15.697.650.900	300.000.000	2.147.350.350

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.25: Trích sổ Nhật ký chung

Mẫu số S03a – DNN

Công ty TNHH Sơn Hải
Số 90 – Lạch Tray – Ngô Quyền Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị: Đồng

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản Đối ứng		Số tiền
	Số hiệu	Ngày tháng		Nợ	Có	
...
05/12/2016	HD0486	05/12/2016	Mua chịu thép Công ty CP Thành Lộc	156 133	331 331	135.000.000 13.500.000
...
08/12/2016	PC624	08/12/2016	Ứng trước tiền cho Công ty TNHH Tân Phụng Hiệp	331	111	10.000.000
09/12/2016	HD0682	09/12/2016	Mua hàng của Công ty TNHH Tân Phụng Hiệp	156 133	331 331	13.000.000 1.300.000
...
21/12/2016	GBN867	21/12/2016	Thanh toán nợ và ứng trước cho cty Thành Lộc	331	112	150.000.000
...
25/12/2016	HD701	25/12/2016	Mua dây hàn của cty Lan Ngọc	156 133	331 331	66.330.000 6.633.000
26/12/2016	GBN913	26/12/2016	Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Tân Phụng Hiệp	331	112	300.000.000
...
			Cộng phát sinh năm			112.612.564.416

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.26: Trích sổ cái tài khoản 331

Công ty TNHH Sơn Hải
Số 90 – Lạch Tray – Ngô Quyền Hải Phòng

Mẫu số S03b – DNN
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2016

Tên tài khoản: Phải trả người bán

Số hiệu: 331

Đơn vị: Đồng Việt Nam

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu năm			1.437.506.000
	
HD0486	05/12/2016	Mua chịu thép Công ty CP Thành Lộc	156 133		135.000.000 13.500.000
..
PC624	08/12/2016	Ứng trước tiền cho Công ty TNHH Tân Phụng Hiệp	111	10.000.000	
HD0682	09/12/2016	Mua chịu hàng của Công ty TNHH Tân Phụng Hiệp	156 133		13.000.000 1.300.000
	
GBN867	21/12/2016	Trả tiền nợ và ứng trước cho cty Thành Lộc	112	150.000.000	
...
GBN913	26/12/2016	Thanh toán tiền cho Công ty TNHH Tân Phụng Hiệp	112	300.000.000	
...
		Cộng phát sinh năm		15.287.806.550	15.697.650.900
		Số dư cuối kỳ			<u>1.847.350.350</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH SƠN HẢI

3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty TNHH Sơn Hải.

Công ty TNHH Sơn Hải là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực xây lắp và thương mại, giao tay 3 là chủ yếu. Trong thời kỳ kinh tế phát triển hiện nay, công ty đã và đang có những bước tiến xa hơn về thương mại và xây lắp. Mở rộng quy mô cũng như phát triển hệ thống nhà cung cấp và khách hàng. Vì vậy, kế toán công nợ với nhà cung cấp và khách hàng ngày càng hoàn thiện hơn.

Kế toán thanh toán với người mua và người bán của Công ty TNHH Sơn Hải có cả ưu và nhược điểm. Nhiệm vụ của kế toán chính là phải tìm cách phát huy những điểm mạnh và hạn chế và tìm cách khắc phục những điểm yếu để công tác quản lý tài chính ngày càng hiệu quả hơn.

3.1.1. Ưu điểm

▪ **Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:**

- Công ty đã tổ chức bộ máy gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời nhanh chóng cho các cấp quản lý.

- Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

▪ **Về tổ chức bộ máy kế toán:**

- Bộ máy kế toán tổ chức theo mô hình tập trung, đơn giản gọn nhẹ nhưng hiệu quả. Cán bộ kế toán được bố trí hợp lý.

- Các nhân viên phòng kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu nhằm đảm bảo thông tin chính xác cho kết quả hoạt động kinh doanh.

▪ **Về hình thức kế toán:**

- Công ty áp dụng theo hình thức sổ “ Nhật ký chung ”, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên và đầy đủ.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho là kiểm kê khai thường xuyên. Nó giúp cho việc quản lý và theo dõi quá trình nhập, xuất, tồn hàng hóa một cách dễ dàng.

▪ **Về hệ thống tài khoản**

Công ty TNHH Sơn Hải sử dụng những tài khoản trong hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ tài chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán theo quy định của Nhà nước.

▪ **Về hệ thống chứng từ, báo cáo tài chính**

- Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài chính quy định. Quy trình luân chuyển chứng từ khá nhanh chóng, kịp thời.

- Về báo cáo tài chính: Các báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu biểu quy định và đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty.

▪ **Công tác kế toán thanh toán và thu hồi công nợ:**

- Công tác thanh toán nợ của công ty được đánh giá chung là tốt. Công ty mở sổ chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng người mua và người bán. Giúp cho nhà quản lý có được những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty để thu xếp thanh toán, chi trả đúng hạn và kịp thời cũng như thu hồi các khoản nợ phải thu tương đối kịp thời.

- Để tạo được uy tín đối với các nhà cung cấp, không là gián đoạn quá trình kinh doanh. Công ty thực hiện thanh toán đúng thời hạn hợp đồng kinh tế

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán thanh toán tại Công ty TNHH Sơn Hải còn bộc lộ những hạn chế sau:

Thứ nhất, Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi mặc dù thực tế có phát sinh, thậm chí có cả khoản nợ được xác định là không đòi được. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến tài chính của doanh nghiệp nếu như những khoản nợ này không thể thu hồi được trong tương lai.

Biểu số 3.1: Báo cáo tình hình công nợ phải thu đến ngày 31/12/2016

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ PHẢI THU

ĐẾN NGÀY 31/12/2016

STT	Tên khách hàng	Dư nợ cuối kỳ	Nợ chưa đến hạn	Nợ đến hạn	Nợ quá hạn	Nợ không đòi được
1	Công ty Cổ Phần Hàng Hải	32.640.600			32.640.600	
..
4	Cty cổ phần xây lắp Hải Long	131.327.881		131.327.881		
...			
6	Cty TNHH Hùng Phát	153.876.100	153.876.100			
...			
10	Công ty Đại Lợi	137.383.000	137.383.000			
...
	Tổng cộng	1.185.573.716	505.883.313	346.997.528	321.442.875	11.250.000

Hải phòng, ngàyThángNăm

Người lập

(Đã ký)

Kế toán trưởng

(Đã ký)

Giám đốc

(Đã ký tên, đóng dấu)

Thứ hai, Đối với các khoản nợ thì công ty chưa lập hồ sơ theo dõi cho từng khoản nợ và công tác đối chiếu công nợ để thu hồi vốn chưa được diễn ra thường xuyên. Ngoài việc cố gắng để thu hồi thì công ty chưa đưa ra biện pháp nào để xử lý các khoản nợ không có khả năng thu hồi theo hướng có lợi nhất cho công ty.

Thứ ba, trong thời kỳ công nghệ thông tin ngày càng phát triển, phần mềm kế toán được áp dụng nhiều trong kế toán, điều này mang lại hiệu quả to lớn, tính chính xác và tính kinh tế cao. Tuy nhiên hiện nay, công tác kế toán tại đơn vị vẫn được thực hiện một cách thủ công, tiến hành bằng tay mặc dù có sự hỗ trợ của Excel nhưng việc phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh, luân chuyển chứng từ còn chậm, dễ gặp phải những sai sót, giảm hiệu quả của công việc.

3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua và người bán

Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay, nền kinh tế Việt Nam đang trên đà hội nhập và phát triển hơn nữa. Đối với mỗi doanh nghiệp không chỉ là cơ hội mà còn là thách thức, đòi hỏi các doanh nghiệp phải không ngừng phấn đấu để tồn tại.

Để đạt được mục tiêu đó Công ty TNHH Sơn Hải phải hoàn thiện hơn, đổi mới không ngừng, phải có chính sách quản lý tốt, thay đổi những cơ chế không phù hợp với doanh nghiệp, trong đó có công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng.

Nghiệp vụ thanh toán xảy ra cả trong quá trình mua hàng và quá trình tiêu thụ, các nghiệp vụ thanh toán có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp, nó góp phần duy trì sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Nên việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán giúp việc quản lý tài chính, cung cấp thông tin số liệu chính xác phản ánh trung thực tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Vì vậy công ty cần phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán thanh toán của mình.

3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.

Để có thể hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán và người mua tại Công ty TNHH Sơn Hải thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

- Hoàn thiện công tác kế toán phải được thực hiện dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của Nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành. Nhà nước quản lý nền kinh tế thông qua các công cụ kinh tế vĩ mô, để có thể tồn tại và phát triển thì doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh phải chấp hành đầy đủ các quy định nhà nước ban hành.

- Công tác kế toán cần đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác cho nhà quản lý, không để xảy ra tình trạng thông tin bị dồn ứ không cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị trong nội bộ công ty cũng như những đối tượng quan tâm khác. Đây là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư và các ngân hàng. Những thông tin tốt, sát với thực tế của doanh nghiệp sẽ giúp công ty có được những thành công trong tương lai.

- Việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời là rất quan trọng những cũng không vì thế mà kế toán có thể đưa ra các thông tin thiếu chính xác. Các thông tin như vậy sẽ không thực sự có giá trị trong việc ra quyết định. Do vậy việc hoàn thiện công tác kế toán không chỉ đảm bảo tính kịp thời mà cả tính chính xác của thông tin kế toán.

- Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người bán và người mua phải hướng tới những tiện ích mà máy tính và phần mềm kế toán máy đem lại để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc, giúp cho doanh nghiệp giảm bớt chi phí và đạt kết quả nhanh chóng hơn.

3.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty TNHH Sơn Hải.

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Sơn Hải ngoài những mặt tích cực thì về tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán còn có những mặt hạn chế. Vì vậy em xin đưa ra một số kiến nghị để một phần nào đó hoàn thiện hơn công tác kế toán thanh toán tại công ty như sau:

➤ Kiến nghị 1: Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi .

Hiện nay, Công ty TNHH Sơn Hải đang có những khoản nợ xấu, công ty đã thực hiện đòi nợ nhiều lần nhưng chưa thành công và có khoản nợ xác định là không đòi được. Vì vậy, việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cũng như xóa sổ các khoản nợ xác định là không đòi được mang ý nghĩa rất quan trọng. Nó sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế tối đa tổn thất phải chịu khi có những sự cố

khách hàng không thể thanh toán được cũng như phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của doanh nghiệp.

- Về cơ sở pháp lý của việc trích lập dự phòng : Căn cứ để lập trích lập dự phòng là thông tư số 228/2009-BTC, sửa đổi và bổ sung theo thông tư số 34/2011-BTC và thông tư số 89/2013-BTC.

- Điều kiện để trích lập dự phòng :

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: hợp đồng kinh tế, kế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

Các khoản không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Có đủ trường hợp xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

- + Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác.

- + Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

- + Những khoản nợ quá 3 năm trở lên thì được coi như nợ không có khả năng thu hồi.

- Mức trích lập dự phòng mà công ty có thể áp dụng:

Thời gian quá hạn	Mức trích lập dự phòng
Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	30%
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	50%
Từ 2 năm đến dưới 3 năm	70%
Từ 3 năm trở lên	100%

- Việc trích lập dự phòng sẽ hạch toán theo tài khoản 159 (1592), đây là tài khoản dùng để phản ánh tình hình trích lập, sử dụng và hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi hoặc có khả năng không đòi được vào cuối niên độ kế toán.

- Kết cấu của tài khoản 1592 : dự phòng phải thu khó đòi

+ Bên nợ:

- Hoàn nhập giá trị các khoản phải thu không thể đòi được, xóa sổ các khoản nợ phải thu khó đòi

+ Bên có:

- Số dự phòng phải thu khó đòi được lập tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

+ Số dư bên có:

- Số dự phòng phải thu khó đòi hiện có cuối kỳ.

Các nghiệp vụ liên quan đến trích lập dự phòng và xử lý dự phòng nợ phải thu khó đòi được thể hiện như sau:

+ Cuối năm tài chính N, doanh nghiệp cần tính toán để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho năm N+1 nếu có phát sinh, kế toán ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 1592 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này lớn hơn số trích lập kì trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch lớn hơn được hạch toán vào chi phí, ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 1592 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này nhỏ hơn so với kỳ trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được hoàn nhập ghi giảm chi phí:

Nợ TK 1592 – Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 642- Chi tiết hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi

+ Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định là không đòi được phép xóa nợ, ghi:

Nợ TK 1592- Dự phòng phải thu khó đòi (Nếu đã trích lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh (Nếu chưa lập dự phòng)

Có TK 131- Phải thu khách hàng

Có TK 138- Phải thu khác

Đồng thời ghi nợ TK004

+ Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi đã xử lý xóa nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ TK 111, 112...

Có K 711- Thu nhập khác

Đồng thời ghi có TK004

+ Các khoản nợ phải thu khó đòi có thể được bán cho công ty mua, bán nợ . Khi các doanh nghiệp hoàn thành thủ tục bán các khoản nợ phải thu cho công ty mua, bán nợ và thu được tiền, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112...- Số tiền thu được từ việc bán khoản nợ phải thu

Nợ TK 1592 – Dự phòng phải thu khó đòi (Số chênh lệch được bù đắp bằng khoản dự phòng phải thu khó đòi)

Có 131, 138 :

Ví dụ 3.1: Lấy ví dụ về trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi của một công ty làm ví dụ minh họa.

Đơn vị: Công ty TNHH Sơn Hải

Địa chỉ: Số 90 Lạch Tray – Quận Ngô Quyền – TP Hải Phòng

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Tại ngày 31/12/2016

STT	Tên Khách Hàng	Số Tiền Nợ	Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích	Số tiền trích
1	Công ty Cổ Phần Hàng Hải	32.640.600	1 năm 5 tháng 17 ngày	50%	16.320.000
2	Công ty TNHH Xây dựng Long Vinh	80.600.000	7 tháng 25 ngày	30%	25.950.000
...
	Tổng cộng	321.442.875	x	x	130.502.600

Ngày ... tháng ... năm ...

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

- Tổng số tiền cần phải trích lập dự phòng ngày 31/12/2016 cho khoản nợ quá hạn là: 130.502.600 đồng.

Căn cứ vào các số liệu trên, kế toán ghi:

Nợ TK 642 : 130.502.600

Có TK 159(2) : 130.502.600

- Đối với khoản khách hàng còn nợ được xác định là không đòi được xử lý như sau:

Số nợ khó đòi không thể thu hồi năm 2016: 11.250.000 đồng. Công ty tiến hành xóa sổ. Kế toán định khoản:

Nợ TK 642:11.250.000

Có TK 131: 11.250.000

Đồng thời ghi nợ TK004: 11.250.000

Từ nghiệp vụ trên, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, sổ cái cũng như các sổ sách kế toán khác có liên quan.

Lưu ý: Bắt đầu từ 1/1/2017 thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC sẽ thay cho QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC và khi đó khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi sẽ được theo dõi trên Tài khoản 2293. Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu và các khoản có bản chất tương tự các khoản phải thu mà có khả năng không thu hồi được. Cách xác định và phương pháp hạch toán tương tự QĐ số 48/2006/QĐ-BTC.

➤ **Kiến nghị 2: Về việc xây dựng các biện pháp cụ thể để thu hồi nợ phải thu.**

• **Đối chiếu công nợ định kỳ của doanh nghiệp**

Công ty phải thường xuyên đối chiếu công nợ định kỳ vào cuối tháng để có thể quản lý chặt chẽ mà không bỏ sót một khoản nợ nào của người mua và người bán. Kế toán phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc sớm thu hồi các khoản nợ để không bị tồn đọng vốn, cũng như lên kế hoạch để thanh toán các khoản nợ người bán tránh để nợ bị quá hạn

Với công nợ phải trả, công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ.

Với công nợ phải thu, công ty cử người trực tiếp đến đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau:

Công ty TNHH Sơn Hải
01/BB/...

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải phòng, NgàyTháng ... Năm

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào biên bản giao nhận hàng hóa.
- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa hai bên.

Hôm nay, ngày... tháng....năm Tại văn phòng Công ty, chúng tôi gồm có:

1. **Bên A (Bên mua):**
– Địa chỉ :

• MST

- Điện thoại : Fax:
- Đại diện : Chức vụ:

2. **Bên B (Bên bán):** Công ty TNHH Sơn Hải

- Địa chỉ : Số 90 Lạch Tray – Quận Ngô Quyền – TP Hải Phòng

- Điện thoại : Fax:

- Đại diện : Chức vụ:

Cùng nhau đối chiếu công nợ đến thời điểm ngày Tháng..... Năm.....

Công nợ đầu kỳ: ... đồng

Số phát sinh trong kỳ:

STT	Số CT	Ngày CT	Diễn giải	PS Nợ	Ps Có
Tổng cộng					
Số dư cuối kì					

3. **Kết luận:** Tính đến hết ngày.. tháng Năm..... bên A phải thanh toán cho Công ty TNHH Sơn Hải số tiền là:

– Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH Sơn Hải không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

- *Lập hồ sơ theo dõi cho từng khách hàng của doanh nghiệp*

Đối với một công ty thương mại và xây lắp, hàng ngày xảy ra nhiều hoạt động mua bán xảy ra. Do vậy sẽ rất khó để kiểm soát được các khoản nợ và thanh toán nếu không có hồ sơ khách hàng rõ ràng. Với một hồ sơ khách hàng được trình bày một cách khoa học và cập nhật liên tục giúp người quản lý nắm bắt được đầy đủ về thông tin của một khách hàng.

- *Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn.*

Chiết khấu thanh toán là một biện pháp thúc đẩy việc thu hồi vốn cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh. Đây là một trong những yếu tố cần thiết để doanh nghiệp có thể cạnh tranh với các đối thủ khác.

Mục tiêu: Để thúc đẩy quá trình thu hồi nợ thì cùng với những biện pháp trên công ty nên áp dụng hạch toán chiết khấu thanh toán cho các khách hàng thanh toán nhanh, thanh toán trước hạn. Sẽ giúp thúc đẩy quá trình thu hồi vốn nhanh hơn.

Cơ sở xây dựng mức chiết khấu thanh toán:

+ Công ty có thể tham khảo lãi suất huy động và lãi suất cho vay của ngân hàng để quy định mức chiết khấu thanh toán cho phù hợp. Mức chiết khấu thanh toán phải lớn hơn mức lãi suất ngân hàng huy động và nhỏ hơn mức lãi suất ngân hàng cho vay.

Ví dụ: Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 3 tháng tại ngân hàng Vietin Bank tại ngày 31/12/2016 là 5.6% /năm; lãi suất cho vay ngắn hạn là 10,8%/năm. Công ty sẽ có những khoản chiết khấu cho khách hàng như sau:

- Chiết khấu 0,6%/ tháng đối với khách hàng thanh toán dưới 15 ngày .
- Chiết khấu 0,7%/ tháng đối với khách hàng thanh toán trước từ 16 đến 30 ngày
- Chiết khấu 0,8%/tháng đối với khách hàng thanh toán trước 30 ngày.

Phương pháp hạch toán:

- Số chiết khấu thanh toán phải trả cho khách hàng do khách hàng thanh toán tiền nhanh và trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 635 :Số tiền chiết khấu thanh toán cho khách hàng

Có TK 131, 111, 112:

- Khi hạch toán tiền lãi chậm trả của khách hàng, tăng thêm vào khoản phải thu của khách hàng

Nợ TK 131 :

Có TK 515 : Doanh thu hoạt động tài chính.

Làm được điều này sẽ giúp khuyến khích được các khách hàng hợp tác tích cực trong việc thanh toán nợ. Hạn chế việc khách hàng kéo dài thời gian, khất lần việc thanh toán, gây ảnh hưởng đến nguồn vốn và tình hình tài chính của doanh nghiệp.

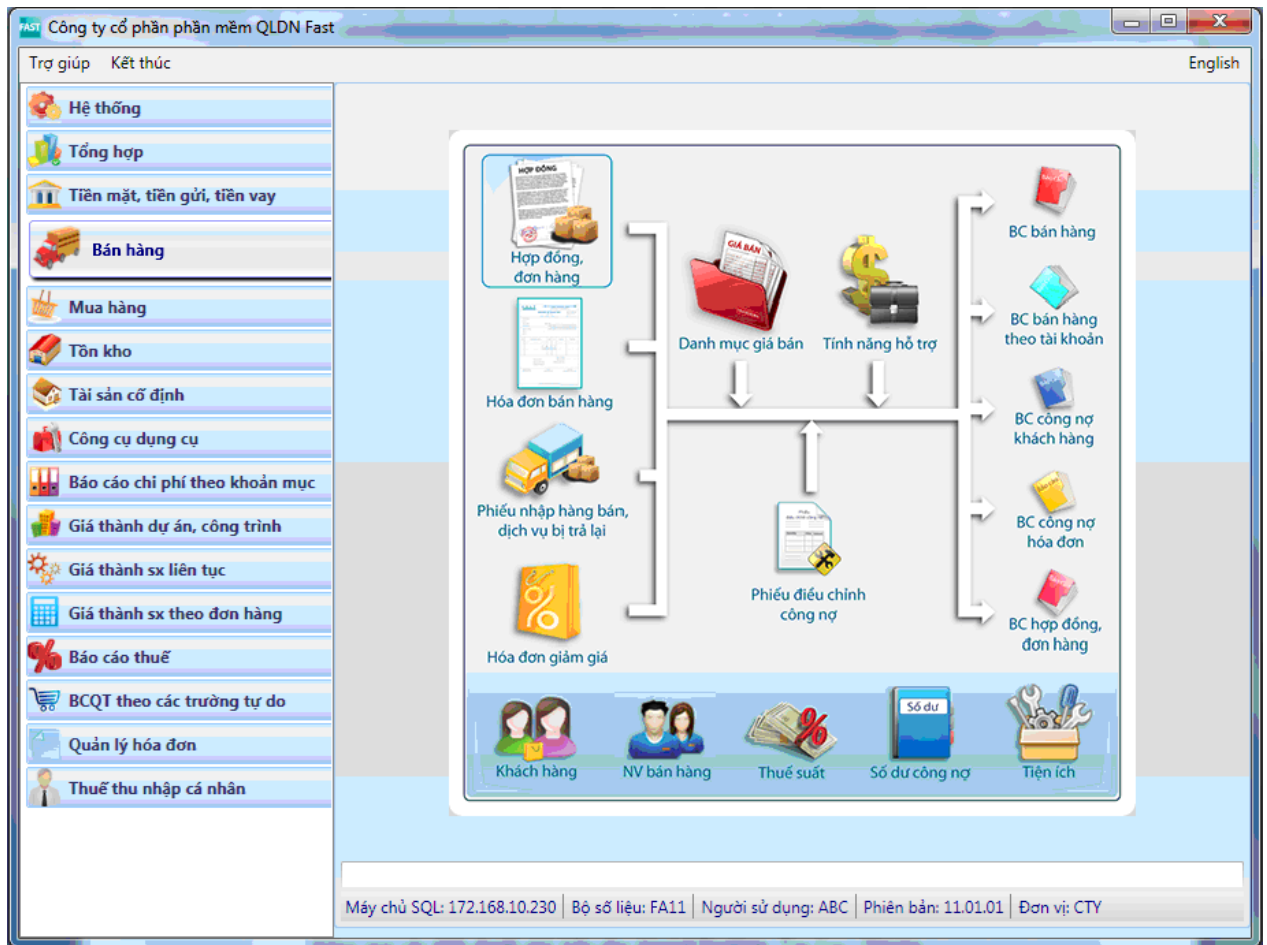
➤ **Kiến nghị 3: Sử dụng phần mềm kế toán vào công tác kế toán của doanh nghiệp.**

Phần mềm toán là hệ thống các chương trình máy tính dùng để xử lý tự động các thông tin kế toán trên máy vi tính, là một công cụ ghi chép, lưu trữ, tính toán và tổng hợp trên cơ sở các dữ liệu đầu vào là các chứng từ gốc. Nó phải đáp ứng nhu cầu quản trị kế toán của doanh nghiệp cũng như đáp ứng các quy định về sổ sách kế toán của Nhà Nước.

Tại Công ty TNHH Sơn Hải, công tác hạch toán kế toán được thực hiện thủ công. Máy tính chỉ dùng để soạn thảo văn bản, kẻ mẫu sổ sách và ứng dụng Excel tính lương trong bảng thanh toán lương, khấu hao TSCĐ hàng tháng. Công việc kế toán sẽ được tổng hợp dồn vào cuối tháng sẽ làm gia tăng công việc phải hoàn thiện, ảnh hưởng đến tính kịp thời của thông tin kế toán. Khi sử dụng phần mềm kế toán, việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế tài chính được nhanh chóng, chính xác, kịp thời, tiết kiệm sức lao động mà hiệu quả công việc cao, các dữ liệu được lưu trữ và bảo quản thuận lợi, an toàn hơn. Vì vậy, Công ty cần quan tâm hơn trong việc đầu tư các phần mềm kế toán cho phù hợp với điều kiện thực tế tại Công ty.

Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường: Misa, Fast, Smart

* Phần mềm kế toán Fast Accounting: <http://www.fast.com.vn>



Fast Accounting là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ.

Fast Accounting được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 13.000 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như Sao Khuê, BIT CUP, sản phẩm được nhiều người sử dụng, CUP CNTT...

Fast Accounting với 4 phiên bản đáp ứng cho các loại hình doanh nghiệp: dịch vụ, thương mại, xây lắp, sản xuất. Phần mềm này được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là C#.NET, cơ sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet.

*Phần mềm kế toán MISA : <http://www.misa.com.vn/>



MISA SME.NET 2016 là phần mềm luôn được cải tiến cho phù hợp với chế độ kế toán của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán. MISA SME.NET 2016 phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại; Dịch vụ; Xây lắp; Sản xuất.

Phần mềm tự động lập các báo cáo thuế có mã vạch và quản lý chặt chẽ hóa đơn tự in, đặt in, điện tử theo đúng quy định của Tổng cục Thuế. Kết nối với dịch vụ kê khai thuế qua mạng MTAX.VN để nộp báo cáo trực tiếp đến cơ quan Thuế.

KẾT LUẬN

1. Kết luận

Kế toán thanh toán với người mua, người bán có vị trí rất quan trọng trong công tác kế toán của Doanh nghiệp. Việc xác định, phản ánh kịp thời, chính xác, chi tiết, cụ thể tình hình thanh toán với khách hàng sẽ giúp cho nhà quản trị nắm được tình hình tài chính của công ty và đưa ra được những phương hướng phát triển đúng đắn trong doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Sơn Hải cùng với những kiến thức đã được học tại trường, em đã nhận thức được vai trò của công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán thanh toán của công ty có những ưu điểm:

- + Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.

- + Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006.

- + Về công tác kế toán thanh toán được thực hiện khá chặt chẽ, khoa học, phù hợp với tình hình đơn vị, cung cấp thông tin nhanh và chính xác về tình hình công nợ.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế:

- + Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

- + Công tác thu hồi nợ chưa hiệu quả

- + Công tác ghi chép sổ sách kế toán

2. Kiến nghị

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý công nợ tại Công ty TNHH Sơn Hải:

- Công ty cần trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi để đảm bảo đề nguyên tắc thận trọng trong kế toán.

- Kiến nghị về việc xây dựng các biện pháp thu hồi nợ phải thu.

- Kiến nghị về hiện đại hóa công tác kế toán.

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi.

Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, các anh chị trong phòng kế toán của Công ty TNHH Sơn Hải đã tạo điều kiện cũng như sự hướng dẫn tận tình của thầy giáo ThS. Nguyễn Văn Thụ để em có thể hoàn thành tốt bài khóa luận tốt nghiệp này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên
Nguyễn Thị Thu Hương

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Công ty TNHH Sơn Hải (2016) *Sổ sách kế toán Công ty*.
4. Các tài liệu khác trên internet.